

Tác phẩm: Chủ nghĩa Mác và Vấn đề Dân tộc – J.Stalin  
Đăng lần đầu tiên trong tạp chí Giáo dục số 3-5, tháng Ba-tháng Năm 1913  
Nguồn số hóa: Chủ nghĩa Mác và Vấn đề dân tộc, NXB Sự thật, 1970  
Người số hóa: Nguyễn Duy

---

## CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

**Giới thiệu:** Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc, viết vào cuối năm 1912 và đầu năm 1913 ở Viên, đã đăng lần đầu tiên trong các số 3, 4 và 5, tạp chí Giáo dục năm 1913, ký tên “K. Sta-lin”, dưới nhan đề: “*Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa xã hội dân chủ*”. Năm 1914, bài của Sta-lin xuất bản thành sách dưới nhan đề: *Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Mác*, do Nhà xuất bản Pơ-ri-bôi (Pê-téc-bua) xuất bản. Theo lệnh của tên Bộ trưởng bộ Nội vụ, tập sách ấy bị loại ra khỏi tất cả thư viện công cộng và phòng đọc sách.

Năm 1920, tác phẩm ấy được Bộ Dân ủy dân tộc tái bản trong “Tập lục các bài báo” về vấn đề dân tộc của Sta-lin (Nhà xuất bản Quốc gia Tula). Năm 1934, tác phẩm ấy lại được in trong quyển *J. Sta-lin, Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc và thuộc địa, tập lục các bài báo và diễn văn*.

Trong một bài báo nhan đề “*Bàn về cương lĩnh dân tộc của Đảng Công nhân xã hội-dân chủ Nga*”, Lê-nin chỉ rõ những lý do đã đưa vấn đề dân tộc lên hàng đầu trong thời kỳ ấy, Người đã viết: “*Trong các văn kiện lý luận mác-xít, tình trạng thực tế đó và những nguyên tắc về cương lĩnh dân tộc của Đảng xã hội – dân chủ thời gian gần đây đã được đề cập đến (trong đó trước hết phải kể bài của Sta-lin)*”.

Tháng Hai (lịch mới) 1913, Lê-nin viết cho Gooc-ki: “*Ở đây chúng ta có một đồng chí Giê-ooc-gi phi thường, sau khi đã lượm lặt tất cả tài liệu của Áo và của các nước khác nữa, đồng chí ấy đã tự lãnh trách nhiệm viết một bài báo vĩ đại cho tờ Giáo dục*”. Sau khi nghe nói người ta có ý coi bài đó chỉ như một việc đóng góp tầm thường vào cuộc thảo luận, Lê-nin đã cương quyết lên tiếng phản đối: “*Thật thế, chúng ta tuyệt đối chống lại thái độ ấy. Đó là một bài đặc sắc. Bài ấy bàn đến một vấn đề thời sự nóng hổi, và trên lập trường nguyên tắc, chúng ta sẽ không một mảy may nhượng bộ bọn chó chết trong phái Bun đơ*” (Lưu trữ văn kiện của Viện Mác - Ăng-ghen – Lê-nin).

Tháng Ba 1913, một thời gian ngắn sau khi Sta-lin bị bắt, Lê-nin đã viết cho tòa soạn tờ Người xã hội-dân chủ: “*... Chúng ta vừa bị những vụ bắt bớ rất đau đớn.*”

*Cô-ba (nghĩa là bắt trị) đã bị bắt rồi... Cô-ba đã để thì giờ viết một bài báo vĩ đại về vấn đề dân tộc. Thật là hay ! Chúng ta phải vì chân lý mà chiến đấu chống bọn ly khai chủ nghĩa và bọn cơ hội chủ nghĩa trong phái Bun và bọn thủ tiêu". (Lê-nin: Toàn tập, xuất bản lần thứ tư, tiếng Nga, tập 35, tr. 62-63)*

Thời kỳ phản cách mạng ở Nga không những đã đem lại “sấm sét”, mà còn làm cho người ta thất vọng đối với phong trào, thiếu tin tưởng vào lực lượng chung. Trước kia, khi người ta tin vào “một tương lai rực rỡ” và cùng nhau chiến đấu, không kể mình là dân tộc nào cả, thì: những vấn đề “chung” phải được đặt ra trước và trên hết ! Nhưng khi đã ngò vục lẫn nhau thì người ta chia tay nhau để mỗi người trở về với nếp nhà dân tộc: đèn nhà ai nhà ấy rạng ! “Vấn đề dân tộc” phải là trên và trước hết !

Cũng trong thời gian đó, một cuộc biến thiên nghiêm trọng về kinh tế đã xảy ra trong nước. Năm 1905 không phải là năm vô ích đối với nước nhà: những tàn dư của chế độ nông nô ở nông thôn lại được bồi thêm một đòn nữa. Sau những năm đói kém, mùa màng liên tiếp phong đăng (tiến triển tốt), rồi nhờ đó công nghiệp phát triển, tất cả những cái đó đã đẩy mạnh chủ nghĩa tư bản tiến lên. Nông thôn phân hóa, các thành thị lớn lên, thương mại và các đường sá giao thông phát triển, tất cả đều tiến lên một bước dài. Đặc biệt là ở các miền ngoại vi Nga, bước tiến đó càng thấy rõ rệt. Nó không thể không đẩy mạnh quá trình củng cố kinh tế của các dân tộc sống trên đất Nga. Những dân tộc ấy đã phải chuyển mình.

“*Chế độ lập hiến*”, thành lập thời đó, cũng có tác dụng làm thức tỉnh các dân tộc. Các báo chí và văn học, nói chung đều được phát triển; việc xuất bản và các tổ chức văn hóa đều có được chút ít tự do: nhà hát của các dân tộc được tăng thêm, ... , tất cả những điều đó, tất nhiên đã góp vào làm cho “tình cảm dân tộc” thêm mạnh mẽ. Viện Đu-ma, với các cuộc vận động tuyển cử, với các nhóm chính trị trong viện, đã đem lại những khả năng mới cho việc phục hồi tinh thần dân tộc, đã mở đường rộng rãi và mới mẻ cho việc động viên các dân tộc.

Và làn sóng dân tộc chủ nghĩa hiếu chiến bên trên, các cuộc đàn áp liên tiếp của “bọn cầm quyền” để trả thù các dân tộc ngoại vi Nga về tội “yêu chuộng tự do” đã gây ra một làn sóng dân tộc chủ nghĩa tư bản bên dưới, đôi lúc, biến thành chủ nghĩa sô-vanh thô lỗ. Chủ nghĩa xi-on (zinoism – chủ nghĩa dân tộc cực đoan phục quốc Do Thái) lớn mạnh lên trong đám người Do Thái, chủ nghĩa sô-vanh lan rộng ở Ba Lan, chủ nghĩa Đại hội (Panislamism – chủ yếu trong các sắc dân Thổ, Ta-ta đòi liên

hiệp người theo Hồi giáo thành một khối duy nhất) bành trướng trong đám người Ta-ta, chủ nghĩa dân tộc mạnh lớn trong đám người Ac-mê-ni (Armenia), Giê-ooc-gi (Gruzia), U-rai-na (Ukraina), xu hướng chung của bọn phi-li-stanh thiên về chủ nghĩa bài Do Thái, tất cả những việc ấy, ai lại không biết.

Làn sóng dân tộc chủ nghĩa lan tràn, càng mạnh thêm mãi, chực lòi cuốn quần chúng công nhân. Và phong trào giải phóng càng thoái, thì chủ nghĩa dân tộc càng lộng lẫy nở hoa.

Tình trạng gay go ấy đã đề ra cho Đảng xã hội-dân chủ một sứ mệnh cao cả là phải đánh tan chủ nghĩa dân tộc, tránh cho quần chúng khỏi nạn “truyền nhiễm” chung. Vì Đảng xã hội-dân chủ và duy chỉ có đảng ấy mới làm được việc đó bằng cách đem lợi khi đã từng được thử thách của chủ nghĩa quốc tế, đem sự thống nhất và nhất trí đấu tranh giai cấp để đối chọi lại chủ nghĩa dân tộc. Nên làn sóng dân tộc chủ nghĩa càng bành trướng thì Đảng xã hội-dân chủ càng phải lớn tiếng bênh vực tình anh em và sự thống nhất của những người vô sản thuộc tất cả các dân tộc ở Nga. Đặc biệt là người xã hội-dân chủ ở ngoại vi tiếp xúc ngay với phong trào dân tộc thì càng phải tỏ ra cương quyết phi thường mới được.

Thế mà, tất cả những người xã hội-dân chủ và, trước hết, những người xã hội-dân chủ ngoại vi lại tỏ ra không muốn làm nhiệm vụ ấy. Phái Bun (Tổng hội các công nhân Do Thái ở Ban-tích, Ba Lan và Nga) trước kia chú trọng đến mục đích chung, thì nay lại đặt mục đích riêng, mục đích thuần túy dân tộc chủ nghĩa, lên hàng đầu: phái ấy đi đến chỗ tuyên bố “làm lễ ngày thứ Bảy” và “thừa nhận tiếng Yt-đít-sơ”<sup>1</sup> (Yiddish) làm những khẩu hiệu đưa ra tranh cử. Theo sau phái Bun là một số những người xã hội dân chủ Cáp-ca-dơ, trước kia, đã cùng những người xã hội dân chủ Cáp-ca-dơ khác từ bỏ chủ trương “tự trị về văn hóa dân tộc” thì nay lại đem quyền ấy ra làm một yêu sách trước mắt<sup>2</sup>. Ấy là còn chưa nói đến hội nghị của phái thủ tiêu<sup>3</sup>, là hội nghị đã tán thành một cách kín đáo những thái độ lừng chừng thiên về chủ nghĩa dân tộc<sup>4</sup>.

---

<sup>1</sup> Xem: Báo cáo về hội nghị IX của phái Bun.

<sup>2</sup> Xem: Thông cáo hội nghị Tháng Tám của phái thủ tiêu.

<sup>3</sup> Hội nghị họp ở Viên 1912, nhằm tổ chức một khối chống bôn-sê-vích. Tờ-rôt-xki (Trotsky) là người tổ chức Hội nghị này.

<sup>4</sup> Xem: Thông cáo hội nghị Tháng Tám.

Do đó, người ta thấy những quan niệm của Đảng xã hội-dân chủ Nga về vấn đề dân tộc còn chưa được tất cả những người xã hội-dân chủ nhận thức một cách rõ ràng.

Vì thế, tất nhiên là cần phải xét kỹ vấn đề dân tộc về đủ mọi phương diện. Những người xã hội-dân chủ chân chính cần phải có một sự cố gắng, liên tục và bền bỉ, để đánh tan đám sương mù dân tộc chủ nghĩa, bất cứ từ đâu đến.

## I. DÂN TỘC

Dân tộc là gì ?

Dân tộc, trước hết, là một khối cộng đồng, một khối người cộng đồng nhất định.

Khối cộng đồng đó không phải là cộng đồng chủng tộc hay bộ lạc. Dân tộc Ý hiện đại là do người La mã, Giéc-manh, E-tơ-ru-scơ, Hy Lạp, Ả Rập, ... hợp thành. Dân tộc Pháp là do người Gô-loa, La mã, Bơ-rơ-tông, Giéc-manh, ... hợp thành. Dân tộc Anh, dân tộc Đức và những dân tộc khác cũng thế, đều do những người thuộc chủng tộc khác và bộ lạc khác nhau hợp thành.

Như thế, dân tộc không phải là một khối cộng đồng chủng tộc hay bộ lạc, mà là một khối người cộng đồng kết thành trong quá trình lịch sử.

Một mặt khác, những quốc gia lớn của Xy-rút-xơ hay A-léc-xan-đơ-rơ nhất định không thể gọi là dân tộc được, mặc dầu những quốc gia ấy đều thành lập trong quá trình lịch sử và gồm những bộ lạc và chủng tộc khác nhau. Đây không phải là những dân tộc, mà là những khối gồm những tập đoàn ngẫu nhiên mà thành và ít gắn bó với nhau, những khối người này tan và hợp là tùy theo sự thắng hay bại của kẻ chinh phục này hay kẻ chinh phục khác.

Như thế, dân tộc không phải là một khối ngẫu nhiên mà có hay chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, mà là một khối người cộng đồng ổn định.

Nhưng, không phải bất cứ khối cộng đồng ổn định nào cũng hợp thành dân tộc. Nước Áo và nước Nga đều là những cộng đồng ổn định, nhưng không ai nói đó là dân tộc. Cộng đồng dân tộc khác với cộng đồng quốc gia ở chỗ nào ? Ở nhiều điểm, mà một trong những điểm đó là không thể có một cộng đồng dân tộc nào lại không có tiếng nói chung, còn quốc gia thì không nhất thiết phải có tiếng nói chung. Dân tộc Tiệp ở Áo và dân tộc Ba Lan ở Nga sẽ không được coi là dân tộc nếu mỗi dân tộc ấy không có tiếng nói riêng; trái lại, nước Nga và Áo, tuy có nhiều tiếng nói, nhưng vẫn cứ là những quốc gia thống nhất. Tất nhiên, tiếng nói đây tức là tiếng nói trong dân chúng, chứ không phải tiếng nói chính thức trong các công sở.

Như thế, *cộng đồng về tiếng nói* là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Tất nhiên, như thế không phải là nói những dân tộc khác nhau, thì bao giờ và ở đâu, cũng có những tiếng nói khác nhau, hay tất cả những người cùng nói một thứ tiếng nhất thiết phải hợp thành một dân tộc. Mỗi dân tộc phải có tiếng nói chung, nhưng không nhất thiết những dân tộc khác nhau phải có những tiếng nói khác nhau ! Không có dân tộc nào đồng thời lại nói nhiều thứ tiếng, nhưng như thế không có nghĩa là không thể có hai dân tộc cùng nói một thứ tiếng ! Người Anh và người Mỹ cùng nói một thứ tiếng, tuy nhiên, họ không hợp thành một dân tộc. Người Na Uy và người Đan Mạch, người Anh và người Ai-rơ-lan, cũng thế.

Nhưng tại sao người Anh và người Mỹ, chẳng hạn, lại không hợp thành một dân tộc duy nhất, mặc dầu họ nói cùng một thứ tiếng ?

Trước hết là vì họ không ở sát bên nhau, mà lại ở trên những lãnh thổ khác nhau. Một dân tộc mà được cấu tạo, chỉ là do kết quả của những mối quan hệ lâu dài và đều đặn, kết quả của một cuộc sống chung của nhiều người, nhiều thế hệ này đến thế hệ khác. Sống chung lâu dài như thế không thể có được, nếu không có lãnh thổ chung. Người Anh và người Mỹ trước kia, cùng sống chung trên một lãnh thổ là nước Anh và hợp thành một dân tộc duy nhất. Về sau, một bộ phận người Anh, từ nước Anh, di cư sang một lãnh thổ mới, ở Mỹ, và ở đây, trên lãnh thổ mới này, trải qua thời gian, bộ phận di cư ấy đã kết thành một dân tộc mới, dân tộc Mỹ. Lãnh thổ khác nhau đã đưa tới sự thành lập những dân tộc khác nhau.

Như thế, **cộng đồng lãnh thổ** là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, thế vẫn chưa hết. Chỉ có cộng đồng lãnh thổ vẫn chưa thành dân tộc được. Muốn thành dân tộc, còn phải có mối liên hệ kinh tế bên trong gắn liền những bộ phận khác nhau của dân tộc thành một khối duy nhất. Giữa Anh và Mỹ, không có mối liên hệ như thế nên hai nước ấy hợp thành hai dân tộc khác nhau. Song, ngay những người Mỹ cũng không đáng được gọi là dân tộc, nếu các địa phương của Mỹ không gắn chặt với nhau thành một mối kinh tế duy nhất, nhờ có phân công giữa các địa phương ấy với nhau và có các đường giao thông phát triển, ...

Hãy lấy người Giê-ooc-gi làm thí dụ. Trước cuộc cải cách, người Giê-ooc-gi sống chung trên một lãnh thổ và nói chung một thứ tiếng. Tuy nhiên, nói cho đúng ra, thì họ không hợp thành một dân tộc duy nhất, vì chia ra thành từng địa phương tách rời nhau, họ không thể có một sinh hoạt kinh tế chung, họ đánh nhau cả hàng thế kỷ và tàn hại lẫn nhau. Nếu một vua Nga may mắn nào đôi khi nhất thời và ngẫu nhiên kết

hợp được các tiểu bang lại, thì giới lãnh cũng chỉ thực hiện được trong phạm vi hành chính bề ngoài để rồi lại tan rã mau chóng trước những sở thích luôn luôn thay đổi của các ông hoàng và tước sự lãnh đạm của nông dân. Và lại, cũng không thể nào khác như thế được, vì tình trạng phân chia manh mún của nền kinh tế Giê-oo-c-gi chỉ mới thành dân tộc từ nửa thế kỷ XIX về sau, khi chế độ nông nô đã bị sụp đổ, sinh hoạt kinh tế trong nước đã tiến bộ, đường giao thông đã phát triển và chủ nghĩa tư bản đã phát sinh, khi tất cả tình trạng đó đã đưa đến phân công giữa các địa phương của Giê-oo-c-gi và phá tan hẳn tình trạng cô lập về kinh tế của các tiểu bang để hợp nhất các tiểu bang ấy thành một khối duy nhất.

Đối với những dân tộc khác đã từng vượt qua giai đoạn phong kiến và đã phát triển theo chủ nghĩa tư bản thì cũng giống thế thôi.

Như thế, ***cộng đồng sinh hoạt kinh tế, cố kết kinh tế*** là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, thế cũng vẫn chưa phải là hết. Thêm vào những điểm nói trên, còn phải kể những đặc điểm về tâm lý của những người hợp lại thành dân tộc. Các dân tộc được phân biệt đối với nhau không những về điều kiện sinh hoạt, mà còn về tâm lý nữa, tâm lý đó biểu hiện trong những đặc điểm của nền văn hóa dân tộc. Anh, Bắc Mỹ và Ai-rơ-lan, sở dĩ cùng nói một thứ tiếng mà vẫn là ba dân tộc khác nhau là vì sự hình thành tâm lý đặc biệt trong các dân tộc đó do những điều kiện sinh tồn khác gây ra, từ thế hệ này qua thế hệ khác, đã đóng ở đây một vai trò khá quan trọng.

Dĩ nhiên, sự tự hình thành tâm lý hay gọi một cách khác là “đặc tính dân tộc”, đối với kẻ quan sát bên ngoài, thì hình như là một cái gì không thể thấy được; nhưng khi nó đã biểu hiện ra trên đặc điểm của nền văn hóa chung của dân tộc, thì ta có thể thấy được và không thể không biết đến nó.

Chẳng cần phải nói rằng “tính chất dân tộc” không phải là một cái gì vĩnh viễn, mà nó biến đổi cùng với những điều kiện sinh hoạt, nhưng khi nó đã tồn tại trong một thời gian nhất định thì nó vẫn cứ in dấu vết của nó trên bộ mặt của dân tộc.

Như thế, ***cộng đồng về hình thành tâm lý***, biểu hiện trong cộng đồng văn hóa, là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Thế là chúng ta đã kể ra hết tất cả những đặc điểm đặc trưng cho dân tộc.

*Dân tộc là một khối người cộng đồng ổn định, thành lập trong lịch sử, dựa trên cơ sở cộng đồng về tiếng nói, về lãnh thổ, về sinh hoạt kinh tế và hình thành tâm lý, biểu hiện trong cộng đồng văn hóa.*

Như thế, lẽ tự nhiên dân tộc cũng giống như các hiện tượng lịch sử, nó phải chịu quy luật tiến hóa chi phối, nó phải có lịch sử của nó, tức là có khởi đầu và có kết thúc.

Cần phải nhấn mạnh rằng bất cứ một đặc điểm nào nói trên mà tách riêng ra cũng không đủ để định nghĩa dân tộc. Hơn nữa, chỉ thiếu một trong những đặc điểm ấy, cũng đủ làm cho dân tộc không còn là dân tộc nữa.

Giả sử có những người cùng chung một “tính chất dân tộc”, mà nếu họ sống tách rời nhau về kinh tế, nếu họ sống trên những lãnh thổ khác nhau, nói những tiếng nói khác nhau, ..., thì cũng không thể nói rằng họ hợp thành một dân tộc được. Chẳng hạn như những người Do Thái ở Nga, ở Ga-li-xi, ở Mỹ, ở Giê-ooc-gi, ở miền núi Cáp-ca-dơ, theo ý chúng tôi, thì họ không hợp thành một dân tộc duy nhất.

Giả sử có những người cùng chung lãnh thổ và sinh hoạt kinh tế, mà nếu họ không có chung một tiếng nói và một “đặc tính dân tộc”, thì họ vẫn không hợp thành một dân tộc được. Như những người Đức và những người Let-tô-ni ở các xứ Ban-tích chẳng hạn.

Cuối cùng, những người Na Uy và Đan Mạch cùng nói một thứ tiếng, nhưng vì họ thiếu những đặc điểm khác, thì cũng không hợp thành dân tộc được.

*Chỉ có bao gồm được tất cả những đặc điểm nói trên mới thành dân tộc.*

Hình như có thể cho rằng “đặc tính dân tộc” không phải là một trong những đặc điểm, mà là đặc điểm cốt yếu duy nhất của dân tộc và tất cả những điểm khác, nói cho đúng ra, đều là những điều kiện cho sự phát triển của dân tộc, chứ không phải là những đặc điểm của dân tộc. Quan điểm đó, chẳng hạn, đã được nhà lý luận xã hội dân chủ trú danh về vấn đề dân tộc ở Áo, như Spor-rin-ghe và nhất là Bau-e, tán thành.

Chúng ta hãy xem lý luận của họ về vấn đề dân tộc thế nào.



Theo Spơ-rin-ghe, thì:

*Dân tộc là một khối kết hợp những người có tư tưởng và ngôn ngữ như nhau... là một cộng đồng văn hóa của những người sống đồng thời với nhau, không liên hệ gì đến đất đai cả*<sup>5</sup>.

Như thế, dân tộc là “khối kết hợp” những người có tư tưởng và ngôn ngữ như nhau, mặc dầu những người ấy tách rời nhau như thế nào và sống bất cứ ở đâu chẳng nữa.

Bau-e còn đi xa hơn nữa, ông hỏi:

*Dân tộc là gì ? phải chăng cộng đồng ngôn ngữ kết hợp người ta thành dân tộc ? Nhưng người Anh và người Ai-rơ-lan... cùng nói một thứ tiếng, thế mà vẫn không hợp thành một dân tộc duy nhất được. Người Do Thái không có tiếng nói chung nào cả, thế mà vẫn hợp thành dân tộc được*<sup>6</sup>.

Vậy thì dân tộc là gì ?

*“Dân tộc là một cộng đồng tương đối cùng có chung một tính chất”*<sup>7</sup>.

Nhưng, tính chất - ở đây là tính chất dân tộc – là gì ?

Tính chất dân tộc là

*“Tổng số những đặc điểm phân biệt những người dân tộc này với những người dân tộc khác, một sự hỗn hợp những đặc tính về thể chất và tinh thần để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác”*<sup>8</sup>.

Tất nhiên, Bau-e biết rằng tính chất dân tộc không phải tự trên trời rơi xuống, nên ông giải thích thêm:

---

<sup>5</sup> Xem: Vấn đề dân tộc của Spơ-rin-ghe, Op-sét-stơ-ven-nai-a Pôn-da xuất bản, 1909, tr.43.

<sup>6</sup> Xem: Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội-dân chủ của Bau-e, Serp xuất bản, 1909, tr.1 và 2.

<sup>7</sup> Như trên, tr.6

<sup>8</sup> Như trên, tr.2

“*Tính chất của con người chỉ do vận mệnh của họ định chứ không do cái gì khác cả*” ... “*dân tộc chỉ là một cộng đồng cùng chung một vận mệnh*”, cộng đồng này lại được quy định bởi những “*điều kiện*”, trong đó, con người sản xuất ra tư liệu sinh hoạt của mình và phân phối sản phẩm do lao động của mình làm ra”<sup>9</sup>.

Do đó, chúng ta đi đến cái định nghĩa “*đầy đủ*” nhất về dân tộc, theo như lời Bau-e đã nói:

“*Dân tộc là toàn thể những người cùng chung một tính chất, trên cơ sở của vận mệnh chung*”<sup>10</sup>.

Như vậy có nghĩa là tính chất dân tộc chung trên cơ sở của vận mệnh chung và tách ra ngoài mối liên hệ nhất định phải có với lãnh thổ chung, ngôn ngữ chung và sinh hoạt kinh tế chung.

Nhưng, như thế thì còn cái gì là dân tộc nữa ? Những người đã tách rời nhau về mặt kinh tế, đã sống trên những lãnh thổ khác nhau và từ thế hệ này qua thế hệ khác, nói những tiếng khác nhau, thì có thể có gì là cộng đồng dân tộc được chăng ?

Bau-e coi những người Do Thái như một dân tộc, mặc dầu “*họ không có tiếng nói chung nào cả*”<sup>11</sup>; những người Do Thái ở Giê-ooc-gi, Đa-ghe-stan, Nga, hay Mỹ chẳng hạn, hoàn toàn tách rời nhau và sống trên những lãnh thổ khác nhau, nói những thứ tiếng khác nhau, thì hỏi họ có gì là “*chung vận mệnh*” và có gì là cố kết về mặt dân tộc được chăng ?

Tất nhiên những người Do Thái nói trên kia sống một đời sống kinh tế và chính trị chung với người Giê-ooc-gi, Đa-ghe-stan, Nga và Mỹ, trong một hoàn cảnh văn hóa chung với mỗi dân tộc ấy; điều đó không thể không in dấu vết nào trên tính chất dân tộc của họ; và nếu họ có gì chung, thì đó là tôn giáo, nguồn gốc chung của họ và một ít di tích nào đó của tính chất dân tộc của họ. Tất cả những cái đó, không ai có thể chối cãi được. Nhưng, làm thế nào lại có thể thực sự quả quyết được rằng những nghi lễ về tôn giáo cứng đờ và những di tích tâm lý đang tiêu tan kia lại ảnh hưởng được đến “*vận mệnh*” những người Do Thái nói trên, một cách mãnh liệt hơn là hoàn cảnh sinh động xã hội, kinh tế và văn hóa bao bọc xung quanh họ ? Nhưng

---

<sup>9</sup> Như trên, tr.24-25.

<sup>10</sup> Như trên, tr.139

<sup>11</sup> Xem: Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội-dân chủ của Bau-e, Serp xuất bản, 1909, tr.2

chỉ có xuất phát từ giả thuyết đó, thì mới có thể coi những người Do Thái nói chung, là một dân tộc duy nhất được.

Thế thì lấy gì mà phân biệt cái dân tộc của Bau-e với cái “tinh thần dân tộc” thần bí và độc lập tự tại của phái duy linh ?

Bau-e vạch ra một ranh giới không thể vượt qua được giữa “đặc điểm” của một dân tộc (tính chất dân tộc) với những “điều kiện” sinh hoạt của dân tộc ấy bằng cách tách rời hai cái đó ra. Nhưng, tính chất dân tộc là gì, nếu không phải là phản ánh của những điều kiện sinh hoạt, nếu không phải là một khối những ấn tượng đúc kết lại nhận được từ hoàn cảnh xung quanh ? Có thể nào lại chỉ nói đến một mình tính chất dân tộc, bằng cách cô lập và tách rời nó khỏi hoàn cảnh đã đẻ ra nó chẳng ?

Và lại, nói cho ngay, cái gì đã làm cho người ta phân biệt được dân tộc Anh với dân tộc Bắc Mỹ, vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, khi nước Mỹ miền Bắc còn được gọi là “nước Anh mới” ?

Chắc chắn, không phải là tính cách dân tộc: vì người Bắc Mỹ gốc ở Anh; ngoài tiếng Anh ra, họ còn mang sang Mỹ cái tính chất dân tộc nữa, tính chất này dĩ nhiên họ không thể vứt bỏ mau đến thế được, mặc dầu, dưới ảnh hưởng của những điều kiện mới, trong họ có lẽ đã bắt đầu một tính chất đặc biệt nào đang nảy nở. Và tuy vậy, mặc dầu họ có chung tính chất ít nhiều với người Anh, nhưng hồi ấy họ cũng đã hợp thành một dân tộc phân biệt hẳn với dân tộc Anh rồi ! Tất nhiên đứng về mặt dân tộc thì “nước Anh mới” lúc ấy khác hẳn nước Anh, không phải vì tính chất dân tộc đặc biệt, hay ít vì tính chất dân tộc hơn là vì hoàn cảnh riêng biệt, vì những điều kiện sinh hoạt.

Như thế, rõ ràng là, trong thực tế, không có đặc điểm nào là duy nhất đặc trưng cho dân tộc được. Chỉ có tổng số những đặc điểm mà thôi, trong đó, lúc so sánh các dân tộc với nhau, thì có khi đặc điểm này (tính chất dân tộc), có khi đặc điểm khác (tiếng nói), có khi một đặc điểm thứ ba (lãnh thổ, điều kiện kinh tế) nổi bật lên. Dân tộc là mỗi kết hợp tất cả những đặc điểm gộp chung lại.

Quan điểm của Bau-e, vì đồ đồng dân tộc với tính chất dân tộc làm một, nên đã tách rời dân tộc khỏi lãnh thổ và biến dân tộc thành một thứ sức mạnh vô hình và độc lập tự tại. Như thế thì dân tộc không còn là một dân tộc sống và hoạt động nữa, mà là một cái gì thần bí, khó hiểu và vượt ngoài nhân thế. Vì, tôi xin nhắc lại, chẳng

hạn, như dân tộc Do Thái nói trên đó là thứ dân tộc gì mà lại gồm những người Do Thái ở Giê-ooc-gi, Đa-ghe-stan, Nga, Mỹ và các nước khác, những người không hiểu được nhau (vì nói những thứ tiếng khác nhau), sống trên những phần đất khác nhau, không bao giờ thấy nhau, không bao giờ hành động chung với nhau, trong thời bình cũng như trong thời chiến ? Không, Đảng xã hội-dân chủ không đặt ra cương lĩnh dân tộc cho những “dân tộc” chỉ tồn tại trên mặt giấy như thế. Đảng xã hội-dân chủ chỉ có thể chú trọng đến những dân tộc có thật, những dân tộc có hành động, có cử động và do đó, bắt buộc các dân tộc khác phải biết đến mình.

Hiển nhiên Bau-e lẫn lộn dân tộc là một phạm trù lịch sử với các bộ lạc là một phạm trù nhân chủng.

Và lại, hình như chính Bau-e cũng cảm thấy chỗ yếu của lập trường mình. Đầu quyển sách, Bau-e quả quyết rằng người Do Thái là một dân tộc<sup>12</sup>, nhưng cuối sách Bau-e lại nói rằng “*xã hội tư bản chủ nghĩa, nói chung, không để cho họ giữ nguyên là một dân tộc*”<sup>13</sup> và đồng hóa họ với những dân tộc khác. Hình như lý do của điều đó là ở chỗ “*người Do Thái không có khu vực cư trú rõ ràng*”<sup>14</sup> còn những người Tiệp, chẳng hạn, vì họ có một khu vực như thế, nên theo Bau-e, họ sẽ giữ nguyên được một dân tộc. Tóm lại, nguyên nhân là ở chỗ không có lãnh thổ.

Khi lập luận như thế, Bau-e muốn chứng minh rằng công nhân Do Thái không thể đòi quyền tự trị dân tộc được<sup>15</sup>, nhưng do đó, vô tình, ông đã tự đánh đổ lý luận của mình vẫn chủ trương không coi cộng đồng lãnh thổ là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, Bau-e còn đi xa hơn nữa. Đầu quyển sách Bau-e quả quyết rằng “*người Do Thái không có tiếng nói chung nào cả, nhưng không phải vì thế mà họ không hợp thành dân tộc*”<sup>16</sup>. Nhưng vừa tới trang 130, thì Bau-e đã thay đổi ý kiến và cũng không kém phần quả quyết nói: “*Một điều không thể nghi ngờ gì được là không thể có một dân tộc nào mà lại không có tiếng nói chung*”<sup>17</sup>.

---

<sup>12</sup> Xem: Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội-dân chủ.

<sup>13</sup> Như trên, tr. 389.

<sup>14</sup> Như trên, tr. 388.

<sup>15</sup> Như trên, tr. 396

<sup>16</sup> Xem: Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội-dân chủ của Bau-e, Serp xuất bản, 1909, tr.2

<sup>17</sup> Như trên, tr. 130

Ở đây, Bau-e muốn chứng minh rằng “*tiếng nói là công cụ quan trọng nhất cho sự liên hệ giữa mọi người*”<sup>18</sup>, nhưng đồng thời, vô tình ông cũng đã chứng minh điều ông không định chứng minh, ấy là sự sai lầm của chính cái lý luận dân tộc của ông vốn phủ nhận sự quan trọng của cộng đồng tiếng nói.

Thế là cái lý luận khâu bằng chỉ duy tâm ấy cũng tự cải chính luôn.

---

<sup>18</sup> Như trên, tr. 130

## II. PHONG TRÀO DÂN TỘC.

Dân tộc không phải chỉ là một phạm trù lịch sử, mà là một phạm trù lịch sử của một thời kỳ nhất định, thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên. Quá trình thủ tiêu chủ nghĩa phong kiến và phát triển chủ nghĩa tư bản đồng thời cũng là quá trình người ta kết hợp thành dân tộc. Ở Tây Âu, chẳng hạn, chính là như thế đó. Người Anh, người Pháp, người Đức, người Ý, ..., kết hợp thành dân tộc, trong lúc chủ nghĩa tư bản đang tiến bước chiến thắng, thủ tiêu tình trạng cát cứ phong kiến.

Nhưng, ở đây, sự hình thành các dân tộc đồng thời cũng có nghĩa là các dân tộc đó biến thành những quốc gia dân tộc độc lập. Những dân tộc Anh, Pháp và các dân tộc khác, đồng thời cũng là những quốc gia Anh, ... Ai-rơ-lan đứng ngoài quá trình ấy, không làm cho tình hình toàn cục thay đổi tí nào cả.

Ở Đông Âu lại có điều hơi khác. Trong khi ở phương Tây các dân tộc đã phát triển thành các quốc gia, thì ở phương Đông thành lập nên những quốc gia bao gồm nhiều dân tộc. Đó là Áo, Hung, Nga. Ở Áo, người Đức tỏ ra tiến bộ nhất về phương diện chính trị: nên họ đã gánh lấy nhiệm vụ hợp nhất các dân tộc ở Áo thành quốc gia. Ở Hung, người Ma-gy-a là nòng cốt các dân tộc Hung, đã tỏ ra có khả năng nhất để tự tổ chức thành quốc gia; và chính họ là những người đã thống nhất nước Hung. Ở Nga, vai trò thống nhất các dân tộc là do người Đại Nga đảm nhiệm, đứng đầu họ, có một bộ máy quan liêu quân phiệt lớn mạnh của bọn quý tộc, có tổ chức và được thành lập trong quá trình lịch sử.

Tình trạng ở phía Đông là như thế.

Lối đặc biệt ấy trong sự thành lập các quốc gia, chỉ có thể diễn ra trong điều kiện chủ nghĩa phong kiến chưa bị thủ tiêu, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển còn yếu ớt, khi mà các dân tộc bị dồn lại sau chưa có thì giờ củng cố về mặt kinh tế để kết thành dân tộc.

Nhưng, chủ nghĩa tư bản cũng bắt đầu phát triển trong các quốc gia Đông Âu. Thương mại và đường giao thông phát triển. Những thành thị lớn mọc lên. Các dân tộc được củng cố về kinh tế. Chủ nghĩa tư bản đột nhập vào đời sống yên tĩnh của các dân tộc lạc hậu, lay chuyển họ và bắt họ chuyển mình. Sự phát triển của báo chí và ca kịch, sự hoạt động của viện Rét-sơ-rat (ở Áo) và của viện Đu-ma (ở Nga) đã

làm tăng cường “tinh thần dân tộc”. Tầng lớp trí thức sau khi xuất hiện đã thấm nhuần “ý niệm dân tộc”, cũng hoạt động theo hướng đó ...

Nhưng, những dân tộc bị đè ép, khi thức tỉnh lại để sống đời sống độc lập, thì không còn kết thành những quốc gia dân tộc độc lập nữa: trên bước đường đi tới, họ đã vấp phải sức phản kháng vô cùng mạnh mẽ của những tầng lớp lãnh đạo trong các dân tộc thống trị từ lâu cầm đầu quốc gia. Họ thức tỉnh muộn quá rồi ! ...

Chính như thế đó mà người Tiệp, người Ba Lan, ... ở Áo, người Cơ-rô-át, ..., ở Hung; người Let-tô-ni, Li-tu-a-ni, U-rai-na. Giê-ooc-gi, Ac-mê-ni, ..., ở Nga đã kết thành dân tộc. Điều trước kia là ngoại lệ ở Tây Âu (trường hợp Ai-rơ-lan), nay đã trở thành thông lệ ở phương Đông.

Ở phương Tây, Ai-rơ-lan đã trả lời cho chế độ ngoại lệ bằng một phong trào dân tộc. Ở phương Đông, những dân tộc đã thức tỉnh cũng sẽ phải làm như thế.

Thế là những điều kiện thúc đẩy các dân tộc trẻ tuổi ở Đông Âu ra đấu tranh đã xuất hiện.

Nói cho đúng ra, thì cuộc đấu tranh diễn ra và bùng lên, không phải là giữa tất cả các dân tộc với nhau, mà là giữa các giai cấp thống trị của dân tộc làm bá chủ và của các dân tộc bị đè nén. Cuộc đấu tranh đó thường thường hoặc là do tầng lớp tiểu tư sản thành thị của dân tộc bị áp bức tiến hành chống lại bọn đại tư sản của dân tộc làm bá chủ (người Tiệp và người Đức); hoặc do giai cấp tư sản thôn quê của các dân tộc thống trị (người U-rai-na ở Ba Lan); hoặc do toàn thể giai cấp tư sản “dân tộc” của những dân tộc bị áp bức tiến hành chống lại bọn quý tộc cầm quyền trong dân tộc làm bá chủ (Ba Lan, Li-tu-a-ni, U-rai-na ở Nga).

Giai cấp tư sản đóng vai trò chính.

Vấn đề cốt yếu đối với giai cấp tư sản trẻ tuổi là thị trường. Tiêu thụ được hàng hóa và thắng được trong cuộc cạnh tranh chống giai cấp tư sản của dân tộc khác, đó là mục đích của nó. Do đó, nguyện vọng của nó là giữ vững cho mình một thị trường “riêng”, thị trường “dân tộc”. Thị trường là trường học đầu tiên cho giai cấp tư sản học chủ nghĩa dân tộc.

Nhưng, thường thường mọi việc không phải chỉ ở chỗ thị trường. Bọn quan liêu nửa phong kiến, nửa tư sản của dân tộc thống trị, cũng can thiệp vào cuộc đấu tranh, bằng “quyền lực và nghiêm lệnh” của chúng. Giai cấp tư sản của dân tộc làm bá chủ, dù lớn hay nhỏ cũng thế, đều có khả năng đánh bại địch thủ của mình một cách “nhanh chóng nhất” và “quyết liệt nhất”. Họ thống nhất các “lực lượng” lại và thi hành cả một loạt những biện pháp hạn chế để chống lại giai cấp tư sản khác “khác giống”, những biện pháp này biến thành đàn áp. Từ lĩnh vực kinh tế, cuộc đấu tranh chuyển sang lãnh vực chính trị. Hạn chế quyền tự do đi lại, ngăn cản việc sử dụng tiếng nói, hạn chế quyền tuyển cử, rút bớt số trường học, ngăn cấm tôn giáo, ... , tất cả những biện pháp ấy đổ dồn trên đầu kẻ “địch thủ”. Quả thật những biện pháp như thế không những chỉ phụng sự quyền lợi của giai cấp tư sản của dân tộc làm bá chủ mà còn phụng sự cả những mục đích riêng biệt, những mục đích đảng cấp, có thể nói như thế, của bọn quan liêu thống trị nữa. Nhưng, xét về phương diện kết quả, thì điều đó tuyệt đối không có gì là khác lạ; dầu ở Áo – Hung hay ở Nga cũng thế, trong trường hợp này, giai cấp tư sản và bọn quan liêu cũng bắt tay nhau.

Bị ép khắp mọi bề, lẽ tự nhiên, giai cấp tư sản của dân tộc bị áp bức phải vùng dậy. Nó kêu gọi “nhân dân” và bắt đầu lớn tiếng hô hào vì “Tổ Quốc”, coi quyền lợi riêng của nó là quyền lợi của toàn dân. Nó chiêu tập một đạo quân trong đám “đồng bào” của nó để bảo vệ quyền lợi của ... “Tổ Quốc”. Và “nhân dân” không phải bao giờ cũng thờ ơ đối với lời kêu gọi ấy đâu, họ tập hợp xung quanh lá cờ của giai cấp tư sản: sự đàn áp từ trên dội xuống cũng đụng chạm đến họ và làm cho họ công phẫn.

Phong trào dân tộc bắt đầu như thế đó.

Phong trào dân tộc mạnh hay yếu là tùy ở mức độ tham gia phong trào của những tầng lớp rộng rãi trong dân tộc, của vô sản và nông dân.

Giai cấp vô sản có đứng dưới lá cờ của chủ nghĩa dân tộc tư sản hay không, điều đó tùy ở mức độ phát triển của những mâu thuẫn giai cấp, tùy ở sự giác ngộ và tổ chức của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản giác ngộ có lá cờ riêng của mình, lá cờ đã từng được thử thách nên nó không cần phải đứng dưới lá cờ của giai cấp tư sản.

Còn về phần nông dân, thì việc họ tham gia vào phong trào dân tộc trước hết là tùy ở tính chất của sự đàn áp. Nếu sự đàn áp đụng chạm đến quyền lợi về “đất đai”,



nhu trường hợp ở Ai-rơ-lan, thì những quần chúng nông dân đông đảo lập tức thì sẽ hợp dưới lá cờ của phong trào dân tộc.

Mặt khác, sở dĩ ở Giê-ooc-gi, chẳng hạn, không có chủ nghĩa dân tộc bài Nga ít nhiều nghiêm trọng là vì, trước hết, ở đó, không có đại địa chủ Nga hay đại tư sản Nga có thể nuôi dưỡng một chủ nghĩa dân tộc như thế trong đám quần chúng. Ở Giê-ooc-gi có chủ nghĩa dân tộc bài Ac-mê-ni; nhưng như thế chính là vì ở đó còn có bọn đại tư sản Ac-mê-ni tấn công giai cấp tư sản nhỏ Giê-ooc-gi chưa được củng cố, và xô đẩy giai cấp ấy vào chủ nghĩa dân tộc bài Ac-mê-ni.

Phong trào dân tộc tùy theo những nhân tố ấy mà hoặc trở thành có tính chất quần chúng và luôn luôn lan rộng (như ở Ai-rơ-lan, Ga-li-xi) hoặc biến thành những vụ xung đột nhỏ liên tiếp rồi xoay ra cãi cọ om sòm và “đấu tranh” giành những tên cửa hiệu (như ở một vài đô thị nhỏ ở Bô-hem).

Lẽ tự nhiên, nội dung của phong trào dân tộc không thể nơi nào cũng giống nhau: nó hoàn toàn tùy theo những yêu sách khác nhau do phong trào đề ra. Ở Ai-rơ-lan, phong trào có tính cách ruộng đất ở Bô-hêm thì có tính cách “ngôn ngữ”; ở chỗ này, người ta đòi quyền công dân bình đẳng và tự do tín ngưỡng, ở chỗ kia, lại đòi có những công chức riêng “của mình” hay nghị viện riêng của mình. Những yêu sách khác nhau thường để lộ cho ta thấy những điểm đặc trưng cho dân tộc nói chung (như tiếng nói, lãnh thổ, ...). Điều đáng chú ý là không có nơi nào lại yêu sách về cái “tính chất dân tộc” phổ biến theo kiểu Bau-e cả. Và điều đó cũng dễ hiểu: “tính chất dân tộc”, tự nó, là một cái gì mà không thể nhận thấy được và đúng như lời Stor-rát-xe nhận xét “*nó không thể có lợi ích gì về mặt chính trị cả*”<sup>19</sup>.

Tóm lại, tất cả hình thức và tính chất của phong trào dân tộc là thế.

Theo như trên, thì rõ ràng cuộc đấu tranh dân tộc trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đang lên là một cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản với nhau. Đôi lúc, giai cấp tư sản lôi kéo được vô sản vào phong trào dân tộc thì lúc đó, về bề ngoài, cuộc đấu tranh dân tộc có tính chất “chung của nhân dân”, nhưng chỉ về bề ngoài thôi. Trong bản chất, cuộc đấu tranh đó bao giờ cũng là cuộc đấu tranh tư sản, có lợi và hợp với lòng mong muốn nhất là đối với giai cấp tư sản.

---

<sup>19</sup> J. Strasser, Der Arbeiter und die Nation, 1912, tr.33

Nhưng, nhất định không phải vì thế mà giai cấp vô sản không nên đấu tranh chống chính áp bức của dân tộc.

Việc hạn chế sự tự do đi lại, sự tước đoạt quyền tuyển cử, việc ngăn cản dùng tiếng nói, việc giảm bớt số trường học và một số biện pháp đàn áp khác, tất cả cái đó công nhân phải chịu đựng ngang với giai cấp tư sản, nếu không phải là nhiều hơn. Tình trạng đó đã kìm hãm không cho những lực lượng tinh thần của giai cấp vô sản các dân tộc bị nô thuộc được tự do phát triển. Khi mà người ta không cho phép công nhân Ta-ta hay Do Thái dùng tiếng mẹ đẻ của họ trong các cuộc hội họp hoặc diễn thuyết, khi mà người ta đóng cửa các trường học của họ lại thì không thể nào thực sự nói đến việc phát triển đầy đủ những trí năng của họ được.

Nhưng, chính sách đàn áp dân tộc còn nguy hiểm cho sự nghiệp của vô sản về một phương diện khác nữa. Nó làm cho những tầng lớp rộng rãi của dân chúng bỏ qua những vấn đề xã hội, những vấn đề đấu tranh giai cấp để quay về những vấn đề dân tộc, những vấn đề chung cho vô sản và tư sản. Và điều đó tạo ra cơ sở thuận tiện cho việc tuyên truyền dối láo về “sự hòa hợp quyền lợi” để làm lu mờ các quyền lợi của giai cấp vô sản, để nô dịch công nhân về phương diện tinh thần. Do đó việc đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc vấp phải một trở ngại nghiêm trọng. Sở dĩ một phần lớn công nhân Ba Lan đến nay vẫn bị bọn tư sản dân tộc chủ nghĩa nô dịch về tinh thần, vẫn còn đứng ngoài phong trào công nhân quốc tế, đó chính là chính sách bài Ba Lan, từ mấy thế kỉ nay của “kẻ cầm quyền” đã tạo cơ sở cho sự nô dịch ấy, đã làm trở ngại việc giải phóng giai cấp công nhân khỏi ách nô dịch ấy.

Nhưng, chính sách đàn áp không phải chỉ có thể là hết, từ “hệ thống” đàn áp, nó thường thường chuyển sang “hệ thống” kích thích dân tộc này chống dân tộc kia, sang “hệ thống” thảm hại tàn sát lẫn nhau. Dĩ nhiên, điều đó không phải lúc nào cũng xảy ra, nhưng ở chỗ nào mà nó có thể xảy ra - mà các dân tộc ở đó lại không được hưởng các quyền tự do tối thiểu - thì thường thường nó đi đến mức hết sức khủng khiếp, có thể chìm công cuộc tập hợp công nhân trong máu và nước mắt. Xứ Cap-ca-dơ ở miền Nam Nga cho ta thấy nhiều ví dụ về chuyện này. “Chia để trị”, đó là mục đích của chính sách kích thích. Và chừng nào chính sách ấy còn hiệu quả, thì nó là mối nguy hại lớn nhất cho vô sản, nó là một trong những trở ngại nghiêm trọng nhất đối với công cuộc tập hợp công nhân tất cả các dân tộc trong nước. Nhưng, công nhân rất thiết tha muốn đoàn kết chặt chẽ tất cả các bạn mình thành một đạo quân quốc tế duy nhất, muốn tự giải phóng mau chóng và hoàn toàn khỏi

ách nô dịch về tinh thần của giai cấp tư sản, muốn phát triển tinh thần đầy đủ và tự do các lực lượng tinh thần của anh em mình, thuộc bất cứ dân tộc nào.

Cho nên, công nhân đấu tranh và sẽ tiếp tục đấu tranh chống tất cả các hình thức của chính sách áp bức dân tộc, từ những hình thức tế nhị nhất cho đến những hình thức thô bạo nhất, cũng như chống tất cả mọi hình thức của chính sách kích thích dân tộc này chống dân tộc khác.

Cho nên, Đảng xã hội – dân chủ trong tất cả các nước đều tuyên bố quyền dân tộc tự quyết.

Quyền tự quyết có nghĩa là: chỉ có dân tộc mới có quyền tự mình quyết định vận mệnh của mình, không một ai có quyền dùng vũ lực xâm nhập vào đời sống của dân tộc, phá hoại trường học và những cơ quan khác của dân tộc, hủy hoại những phong tục và lễ hội của dân tộc, ngăn cản việc dùng tiếng nói dân tộc, tước bỏ các quyền của dân tộc.

Cố nhiên, điều đó không có nghĩa là Đảng xã hội dân chủ sẽ ủng hộ tất cả những phong tục và chế định của một dân tộc. Trong khi đấu tranh chống bạo lực áp chế dân tộc, Đảng xã hội dân chủ chỉ bênh vực quyền dân tộc tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình, nhưng đồng thời, về mặt tư tưởng, vẫn chống lại phong tục và chế định có hại của dân tộc đấy, để giúp cả tầng lớp cần lao của dân tộc ấy thoát khỏi các phong tục và chế định ấy.

Quyền tự quyết có nghĩa là dân tộc có thể tự tổ chức thế nào tùy ý. Dân tộc có quyền tổ chức đời sống của mình theo nguyên tắc tự trị. Dân tộc có quyền hợp thành Liên bang với các dân tộc khác. Dân tộc có quyền đứng tách riêng ra hoàn toàn. Dân tộc có chủ quyền hoàn toàn và tất cả các dân tộc đều được bình quyền.

Cố nhiên, điều đó không có nghĩa là Đảng xã hội dân chủ sẽ bênh vực bất cứ yêu sách nào của dân tộc. Dân tộc có quyền quay trở lại cả trật tự xã hội cũ nữa, nhưng điều đó không hề có nghĩa là Đảng xã hội dân chủ sẽ tán thành một quyết định như thế do cơ quan này hay cơ quan khác của dân tộc nói trên đưa ra. Nghĩa vụ của Đảng xã hội dân chủ là đả bênh vực quyền lợi của giai cấp vô sản, và quyền của dân tộc trong đó bao gồm đủ các giai cấp, đó là hai giai cấp khác hẳn nhau. Trong khi đấu tranh cho quyền dân tộc tự quyết, Đảng xã hội dân chủ nhằm mục đích làm cho tê liệt chính sách áp bức dân tộc, làm cho không thể có chính sách ấy được nữa và do

đó, phá tan cuộc đấu tranh giữa các dân tộc với nhau, làm cho cuộc đấu tranh ấy phải tiêu mòn và bị thu hẹp đến mức tối thiểu.

Đó là điều chủ yếu phân biệt chính sách của giai cấp vô sản giác ngộ với chính sách của giai cấp tư sản là giai cấp đang tìm cách khơi sâu và mở rộng cuộc đấu tranh dân tộc, tìm cách kéo dài cuộc vận động dân tộc và làm cho nó gay gắt thêm.

Đó là lý do tại sao những người vô sản giác ngộ không thể đứng dưới lá cờ “dân tộc” của giai cấp tư sản được.

Đó là lý do tại sao chính sách gọi là “tiến hóa dân tộc”, do Bau-e chủ trương, không thể trở thành chính sách của giai cấp vô sản được. Cái ý định của Bau-e toan đồng nhất hóa chính sách “tiến hóa dân tộc” với chính sách của “giai cấp công nhân hiện đại”<sup>20</sup> là ý định nhằm khuôn cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân vào trong cuộc đấu tranh của các dân tộc.

Bản chất của phong trào dân tộc là bản chất tư sản, thì lẽ tự nhiên vận mệnh của phong trào dân tộc cũng gắn liền với vận mệnh của giai cấp tư sản. Phong trào dân tộc chỉ chấm dứt hẳn khi nào giai cấp tư sản không còn nữa. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mới có thể thiết lập được nên hòa bình toàn vẹn. Nhưng muốn giảm cuộc đấu tranh dân tộc đến mức tối thiểu, đã phá nó tận gốc, làm cho nó hoàn toàn vô hại đối với giai cấp vô sản, thì cũng có thể làm được ngay cả trong phạm vi chế độ tư bản chủ nghĩa. Chỉ lấy Thụy-sĩ và Mỹ làm thí dụ cũng thấy rõ. Muốn thế, phải dân chủ hóa xứ sở và để cho các dân tộc được tự do phát triển.

---

<sup>20</sup> Bau-e” Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội dân chủ, tiếng Nga, tr.166.

### III. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc có quyền tự do quyết định lấy vận mệnh của mình, có quyền tự tổ chức theo ý muốn của mình, nhưng cố nhiên là không được xâm lấn vào quyền của dân tộc khác. Điều đó không ai còn tranh cãi gì được nữa.

Nhưng, nếu quyền lợi của đa số trong dân tộc và trước hết là quyền lợi của giai cấp vô sản được chú trọng, thì dân tộc tính ra phải được tổ chức như thế nào, Hiến pháp tương lai của dân tộc phải theo hình thức nào ?

Dân tộc có quyền tổ chức theo lối tự trị. Dân tộc cũng có cả quyền phân lập nữa. Nhưng, như thế hẳn không có nghĩa là bất cứ điều kiện nào cũng bắt buộc phải thi hành quyền phân lập ở đâu và bao giờ cũng có lợi cho dân tộc tức là cho đa số dân tộc, cho các tầng lớp cần lao. Những người Ta-ta ở Nam Cáp-ca-dơ, đứng về phương diện dân tộc, thì họ có thể hội họp, chẳng hạn trong Nghị viện của họ, rồi dưới ảnh hưởng của bọn địa chủ và tầng lớp bản xứ, họ có thể lập lại trật tự cũ ở địa phương họ, họ có thể quyết định tách rời khỏi quốc gia. Chiếu theo điều khoản quy định về quyền tự quyết, thì họ hoàn toàn có quyền làm như thế. Nhưng, như thế liệu có hợp với quyền lợi các tầng lớp cần lao trong dân tộc Ta-ta chăng ? Đảng xã hội dân chủ há có thể thờ ơ đứng nhìn bọn địa chủ và tầng lớp địa phương kéo quân chúng theo chúng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc chăng ? Đảng xã hội dân chủ há không nên can thiệp vào để hướng ý chí của dân tộc theo một chiều nhất định nào hay sao ? Để giải quyết vấn đề, há Đảng không nên đề ra một kế hoạch cụ thể, có lợi nhất cho quần chúng Ta-ta hay sao ?

Nhưng, cách giải quyết nào thích hợp nhất đối với quyền lợi của quần chúng cần lao ? Tự trị, liên bang hay phân lập ?

Bao nhiêu những vấn đề đó, muốn giải quyết thì phải dựa vào ***điều kiện lịch sử cụ thể của từng dân tộc nhất định***.

Hơn thế nữa. Những điều kiện cũng biến đổi như mọi sự vật khác, và một giải pháp xác đáng trong một lúc nào đó vẫn có thể trở nên hoàn toàn không thích hợp trong một lúc khác.

Giữa thế kỷ XIX, Mác tán thành quyền phân lập của Ba Lan thuộc Nga, như thế là đúng, vì lúc đó vấn đề là phải giải phóng một nền văn hóa cao khỏi ảnh hưởng

nguy hại của một nền văn hóa thấp hơn đang hãm hại nó. Và vấn đề ấy lúc bấy giờ không những chỉ đặt ra trên lý thuyết theo lối học viện, mà cả trong thực tế, trong đời sống nữa ...

Cuối thế kỷ XIX thì những người mác-xít Ba Lan phản đối sự phân lập của Ba Lan, và như thế cũng là đúng, vì trong suốt 50 năm vừa qua, những thay đổi sâu sắc đã xảy ra làm cho Nga và Ba Lan dịch lại gần nhau về phương diện kinh tế và văn hóa. Và lại, trong thời kỳ đó, vấn đề phân lập vốn là một vấn đề thực tiễn đã trở thành đối tượng cho những cuộc bàn cãi theo lối học viện, có lẽ chỉ có bọn trí thức xuất ngoại là ưa thích mà thôi.

Như thế, cố nhiên, không phải là không còn có những trường hợp trong và ngoài làm cho vấn đề phân lập của Ba Lan lại có thể được đặt ra lần nữa.

Do đó, chỉ có thể giải quyết vấn đề dân tộc khi nào gắn liền nó với những điều kiện lịch sử đặt trong quá trình phát triển.

Điều kiện kinh tế, chính trị và văn hóa của một dân tộc nhất định, đó là cái chìa khóa duy nhất để quyết định xem dân tộc này hay dân tộc khác tính ra phải tự tổ chức như thế nào, phải lấy hình thức nào cho Hiến pháp tương lai của mình. Có thể rằng mỗi dân tộc phải có một giải pháp riêng. Nếu có trường hợp nào phải đặt vấn đề một cách biện chứng, thì trường hợp ấy chính là ở đây, trong vấn đề dân tộc.

Cho nên, chúng ta phải cương quyết phản đối cái lối rất phổ biến, mà cũng rất giản đơn, để “giải quyết” vấn đề dân tộc, cái lối do phái Bun trước kia đề xướng ra. Chúng tôi muốn nói ở đây cái phương pháp dễ dãi nhằm dựa vào Đảng xã hội dân chủ Áo và Đảng xã hội dân chủ của những người Sla-vơ miền Nam<sup>21</sup>, là những đảng mà người ta cho là đã giải quyết xong vấn đề dân tộc nên Đảng xã hội dân chủ Nga chỉ còn việc mượn cách giải quyết ấy là xong. Như thế, tức là giả định rằng tất cả những cái gì, chẳng hạn, đúng đối với Áo thì cũng đều đúng đối với Nga. Người ta quên mất điều quan trọng nhất và quyết định nhất ở đây, là: *điều kiện lịch sử cụ thể* hiện có ở nước Nga, nói chung, và trong sinh hoạt của mỗi dân tộc sống trong nước Nga, nói riêng.

Hãy nghe lời tuyên bố của Cốt-xốp-ski, chẳng hạn, một người thuộc phái Bun mà ai cũng biết:

---

<sup>21</sup> Đảng xã hội dân chủ Sla-vơ miền Nam hoạt động ở Nam phần nước Áo.

*“Trong Đại hội phái Bun lần thứ IV, khi người ta thảo luận về mặt nguyên tắc của vấn đề (tức là vấn đề dân tộc) thì giải pháp do một trong những đại biểu đề ra theo tinh thần nghị quyết nghị quyết của Đảng xã hội dân chủ Sla-vơ miền Nam đã được toàn thể tán thành”<sup>22</sup>.*

Kết quả là : *“Toàn thể Đại hội thông qua ...”* quyền tự trị dân tộc.

Thế là hết ! Không phân tích thực tế nước Nga, mà cũng không xét cả đến những điều kiện sinh hoạt của người Do Thái ở Nga: trước hết, họ mượn cái giải pháp của Đảng dân chủ xã hội Sla-vơ miền Nam, rồi họ “tán thành”, sau rốt họ “đồng thanh thông qua” ! Phái Bun đặt và “giải quyết” vấn đề dân tộc ở Nga là như thế ...

Nhưng, Áo và Nga có những điều kiện hoàn toàn khác nhau. Điều đó chứng giải tại sao trong cuộc hội họp ở Bờ-run (1989)<sup>23</sup>, khi thông qua một cương lĩnh dân tộc theo tinh thần nghị quyết của Đảng xã hội dân chủ Sla-vơ miền Nam (mặc dù có thêm vài điểm bổ sung nhưng vẫn không đáng kể), Đảng xã hội dân chủ Áo đã đặt vấn đề một cách có thể nói là không Nga tý nào cả, và, cố nhiên là cũng giải quyết vấn đề này theo một lối như thế.

Trước hết, nói về cách đặt vấn đề. Những nhà lý luận Áo chủ trương tự trị dân tộc, những nhà bình luận cương lĩnh dân tộc ở Bờ-run và nghị quyết của Đảng xã hội dân chủ Sla-vơ miền Nam, Spơ-rin-ghe và Bau-e, đã đặt vấn đề như thế nào ?

Spơ-rin-ghe nói:

*“Vấn đề xem, nói chung, có thể có một quốc gia gồm nhiều dân tộc hay không và, nói riêng, những dân tộc ở nước Áo có bắt buộc phải hợp thành một tổ chức chính trị duy nhất hay không, vấn đề đó, chúng tôi không trả lời ở đây và coi như đã được giải quyết từ trước rồi. Đối với những kẻ nào không đồng ý rằng có thể có và cần thiết phải làm như đã nói ở trên, thì sự phân tích của chúng tôi thì dĩ nhiên là không có căn cứ. Luận đề của chúng tôi là: những dân tộc nói trên kia bắt buộc phải sống chung, thì hình thức pháp lý nào sẽ giúp cho họ sống chung một cách ổn thỏa nhất ?”<sup>24</sup>.*

<sup>22</sup> Xem Vấn đề dân tộc của V. Côt-xốp-ski, tiếng Nga, 1907, tr.16-17.

<sup>23</sup> Đại hội Bờ-run của Đảng xã hội dân chủ Áo họp từ 12 đến 17 tháng Chín 1898. Bản nghị quyết về vấn đề dân tộc được Stalin trình bày lại trong chương sau của cuốn sách này.

<sup>24</sup> Xem Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, sdd, tr.14

Như thế điểm xuất phát ở đây là sự thống nhất của quốc gia Áo.

Bau-e cũng đồng ý như thế:

*“Chúng tôi từ giả định cho rằng các dân tộc ở Áo phải giữ nguyên tình trạng hiện nay là liên hiệp trong một quốc gia như hiện nay họ đang sống chung và chúng tôi thử hỏi, trong khuôn khổ khối liên hiệp này, những quan hệ giữa các dân tộc với nhau và giữa các dân tộc với quốc gia sẽ như thế nào?”<sup>25</sup>.*

Đây cũng thế nữa: sự thống nhất của nước Áo được đặt lên trên hết.

Đảng xã hội dân chủ Nga có thể đặt vấn đề như thế chẳng? Không. Không thể làm như thế, là vì ngay từ ban đầu, Đảng đã đứng về quan điểm dân tộc tự quyết, quan điểm cho rằng dân tộc có quyền phân lập.

Chính Gôn-bờ-lát thuộc phái Bun, cũng đã thừa nhận, trong Đại hội II của Đảng xã hội dân chủ Nga, rằng Đảng xã hội dân chủ không thể bỏ quan điểm tự quyết. Đây là lời của Gôn-bờ-lát hồi đó:

*“Người ta không thể bác bỏ gì về quyền dân tộc tự quyết được. Khi một dân tộc nào đó đấu tranh cho độc lập của mình thì không ai có thể chống lại họ được. Nếu Ba Lan không muốn cùng nước Nga “chính thức kết hôn”, thì chúng ta không được ngăn cản nước ấy”.*

Đúng. Nhưng, như thế thì điểm xuất phát của những người xã hội dân chủ Áo và Nga đã không giống nhau, mà lại còn nghịch hẳn nhau nữa. Đã thế thì có thể nào nói đến việc mượn cương lĩnh dân tộc của người Áo được chẳng ?

Chúng ta bàn tiếp. Người Áo tưởng thực hiện được “quyền tự do cho các dân tộc” bằng những cải cách nhỏ nhặt, đi từng bước từ từ chậm rãi. Khi chủ trương lấy tự trị dân tộc làm phương sách thực tiễn, họ không hề tính đến một sự thay đổi triệt để nào cả, không tính đến một phong trào giải phóng có tính chất dân chủ nào cả, những điều này họ còn không hề dự kiến trước được. Còn những người mác-xít Nga thì không có lý gì để trông mong vào những cải cách cả, họ gắn liền “vấn đề tự do của các dân tộc” với một cuộc thay đổi triệt để, chắc chắn phải xảy ra, với cuộc vận

---

<sup>25</sup> Xem Bau-e: Vấn đề dân tộc và Đảng xã hội dân chủ, tiếng Nga, tr.399.



động giải phóng có tính chất dân chủ. Và điều đó căn bản sẽ làm cho thay đổi mọi việc có quan hệ đến vận mệnh chắc chắn của các dân tộc ở Nga.

Bau-e nói:

*“Cố nhiên, khó mà tin được rằng quyền tự trị dân tộc là kết quả của một quyết định lớn, của một hành động mạnh dạn, cương quyết. Nước Áo sẽ tiến lên quyền tự trị dân tộc từng bước một, bằng một quá trình chậm chạp và khó nhọc, qua một cuộc đấu tranh gay go, cuộc đấu tranh này sẽ làm cho việc lập pháp và hành chính bị hãm vào một tình trạng tê liệt thường xuyên. Không, một chế độ chính trị mới sẽ được lập lên, quyết không phải do một hành động lập pháp lớn nào, mà do vô số đạo luật khác nhau, ban hành cho những địa phương, những xã khác nhau”<sup>26</sup>.*

Spo-rin-ghe cũng quả quyết như thế, khi y viết:

*“Tôi biết rất rõ rằng không phải trong một năm, cũng không phải trong hàng chục năm nữa, mà lập lên được những chế độ như thế (tức là những tổ chức tự trị dân tộc – Stalin). Chỉ một việc cải tổ hành chính nước Phổ cũng đã mất một thời gian dài rồi ... Nước Phổ đã phải bỏ ra vài chục năm mới thiết lập xong những cơ quan hành chính chủ yếu. Cho nên, đừng cho rằng tôi không biết nước Áo sẽ phải trải qua một thời gian lâu dài đến như thế nào để làm những việc nói trên, và nước Áo sẽ gặp những khó khăn đến như thế nào ?”<sup>27</sup>.*

Tất cả những điều đó rất là rõ. Nhưng, những người mác-xít Nga có thể nào lại không gắn liền vấn đề dân tộc với “hành động mạnh dạn và cương quyết” được chăng ? Họ có thể dựa vào những cải cách cục bộ, dựa vào “một lò những đạo luật khác nhau” làm phương tiện để tranh thủ “quyền tự do cho các dân tộc” được chăng ? Và nếu họ không thể và cũng không được làm như thế, thì không phải rõ ràng là những phương pháp đấu tranh và những triển vọng của người Áo và người Nga đều hoàn toàn khác nhau sao ? Trong tình trạng đó thì làm sao lại có thể đóng khung vấn đề trong phạm vi tự trị dân tộc và dờ ngơ dờ khoai của người Áo được ? Trong hai điều chỉ có một: hoặc những người tán thành đi mượn cương lĩnh không dựa vào “hành động mạnh dạn và cương quyết” ở Nga hoặc là họ dựa vào đó nhưng lại “không biết rõ điều họ làm”.

---

<sup>26</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr. 422.

<sup>27</sup> Spo-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr. 281-282.

Sau hết, nước Nga và nước Áo đều đứng trước những nhiệm vụ trước mắt hoàn toàn khác nhau, do đó mà phương pháp giải quyết vấn đề dân tộc cũng phải khác nhau. Nước Áo sống trong điều kiện chế độ đại nghị; không có Nghị viện, thì ở đây, trong điều kiện hiện tại, sẽ không thể có sự phát triển nào được. Nhưng sinh hoạt nghị viện và việc lập pháp ở Áo thường bị hoàn toàn đình trệ vì những xung đột kịch liệt giữa các đảng phái dân tộc. Điều này cắt nghĩa tại sao cuộc khủng hoảng chính trị liên miên diễn ra từ lâu nay ở Áo. Vì thế, vấn đề dân tộc ở đây là vấn đề mấu chốt của sinh hoạt chính trị, là một vấn đề sống còn. Cho nên, không lấy gì làm lạ khi thấy các nhà chính trị xã hội dân chủ Áo cố hết sức bằng cách này hay cách khác, để giải quyết trước hết vấn đề xung đột giữa các dân tộc, cố nhiên là giải quyết trong phạm vi chế độ đại nghị sẵn có, bằng những phương pháp đại nghị ...

Ở Nga thì lại khác hẳn. Trước hết ở Nga “nhờ trời mà không có Nghị viện”<sup>28</sup>. Sau nữa – và đây là điều chính – mấu chốt sinh hoạt chính trị ở Nga, và do đó, cả vận mệnh “giải phóng” các dân tộc ở Nga nữa, đều gắn liền với việc giải quyết vấn đề ruộng đất, tức gắn liền với việc dân chủ hóa nước nhà. Đó là cái lý lẽ chứng giải tại sao vấn đề dân tộc ở Nga không phải là một vấn đề biệt lập và có tính chất quyết định, mà là một bộ phận của vấn đề tổng quát và quan trọng hơn tức là vấn đề giải phóng nước nhà.

Spo-rin-ghe viết:

*“Nghị viện Áo sở dĩ không có hiệu lực chỉ là vì mỗi cuộc cải cách đều gay ra trong hội nội bộ các đảng dân tộc, những mâu thuẫn làm tổn hại đến đoàn kết giữa họ với nhau. Cho nên những lãnh tụ của các đảng hết sức tránh tất cả mọi cải cách. Nói chung, chỉ có thể nói đến tiến bộ của nước Áo là khi nào các dân tộc đều hưởng địa vị pháp quyền bất khả xâm phạm; như thế họ mới không cần phải thường xuyên duy trì trong Nghị viện những đội chiến đấu của dân tộc mình và có thể quay sang giải quyết các vấn đề kinh tế và xã hội”<sup>29</sup>.*

Bau-e cũng có ý kiến như thế:

*“Hòa bình dân tộc là điều cần thiết trên hết cho quốc gia. Quốc gia không thể nào lại để cho việc lập pháp phải đình đốn vì vấn đề vô cùng ngu ngốc là vấn đề*

---

<sup>28</sup> Đây là lời của V. Cô-cốp-txép, bộ trưởng Bộ Tài chính của Nga hoàng nói trước viện Duma ngày 24 tháng tư 1908.

<sup>29</sup> Spo-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.36.

*tiếng nói, vì một sự tranh giành con con của những người nóng nảy về một điểm nào đó trên biên giới dân tộc, vì môi trường học mới”<sup>30</sup>.*

Tất cả những điều đó đều dễ hiểu. Nhưng, một điều nữa cũng không kém dễ hiểu là, ở Nga, vấn đề dân tộc có một địa vị khác hẳn. Không phải vấn đề dân tộc mà chính vấn đề ruộng đất mới là vấn đề quyết định vận mệnh sự tiến bộ ở Nga. Vấn đề dân tộc ở đây là vấn đề phụ.

Như thế, cách đặt vấn đề cũng khác, những triển vọng và phương pháp đấu tranh cũng khác, những nhiệm vụ trước mắt cũng khác. Sự thể như thế, thì không phải rõ ràng là chỉ có bọn người giấy tờ “giải quyết” vấn đề dân tộc ngoài không gian và thời gian, mới có thể rập khuôn theo nước Áo và đi mượn cương lĩnh hay sao ?

Một lần nữa: ***phải lấy điều kiện lịch sử cụ thể làm điểm xuất phát, phải coi phương pháp biện chứng là phương pháp đặt vấn đề duy nhất đúng*** – cái chìa khóa để giải quyết vấn đề dân tộc là ở đó.

---

<sup>30</sup> Bau-e : Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.401.

#### IV. TỰ TRỊ DÂN TỘC

Trên kia, chúng ta đã nói đến phương diện hình thức của cương lĩnh dân tộc ở Áo, đến những nguyên tắc phương pháp luận không cho phép người mác-xít Nga rập theo khuôn của Đảng xã hội dân chủ Áo một cách giản đơn và lấy cương lĩnh của Đảng ấy làm của mình.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến nội dung của chính bản cương lĩnh.

Vậy thì, cương lĩnh dân tộc của Đảng xã hội dân chủ Áo như thế nào ?

Cương lĩnh ấy được diễn tả trong mấy chữ này: tự trị dân tộc.

Trước hết điều đó có nghĩa là quyền tự trị được ban bố, chẳng hạn cho người Tiệp và người Ba Lan, nói chung, không phân biệt lãnh thổ, không phân biệt họ ở chỗ nào trên nước Áo, chứ không phải cho Bô-hêm hay Ba Lan, mà phần lớn dân cư là người Tiệp và người Ba Lan.

Đó, vì thế mà quyền tự trị ấy gọi là tự trị *dân tộc* chứ không gọi là tự trị lãnh thổ.

Thứ hai, điều đó có nghĩa là người Tiệp, người Ba Lan, người Đức, ... sống rải rác ở nhiều nơi trên nước Áo, đều lấy tư cách cá nhân riêng biệt, mà tự tổ chức lại thành dân tộc, và với tư cách dân tộc như thế, mà gia nhập quốc gia Áo. Trong trường hợp đó, nước Áo không phải là một khối liên hiệp những địa phương tự trị, mà là một khối liên hiệp những dân tộc tự trị thành lập không phân biệt lãnh thổ.

Thứ ba, điều đó có nghĩa là những cơ quan dân tộc được thành lập cho người Ba Lan, người Tiệp, ... nhằm mục đích đó, sẽ không được giải quyết những vấn đề “chính trị”, mà chỉ được giải quyết những vấn đề “văn hóa” mà thôi. Những vấn đề thật là chính trị đều tập trung cả vào Nghị viện chung cho toàn nước Áo.

Vì thế, quyền tự trị ấy còn được gọi là quyền tự trị *về văn hóa*, tự trị văn hóa – dân tộc.

Và đây là nguyên văn cương lĩnh đã được Đảng xã hội dân chủ Áo thông qua trong Đại hội Bờ-run năm 1899<sup>31</sup>.

Sau khi nhắc lại rằng “những xích mích dân tộc ở Áo làm cản trở bước tiến về chính trị”, rằng “giải quyết dứt khoát vấn đề dân tộc... trước hết, là một sự cần thiết về “văn hóa”, rằng “chỉ giải quyết được là khi nào trong xã hội đã thật sự có dân chủ, dựa trên chế độ đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng”, bản cương lĩnh nói tiếp:

*“Chỉ có thể duy trì và phát triển những đặc điểm dân tộc<sup>32</sup> của tất cả dân tộc ở Áo là khi nào các dân tộc ấy được hưởng đầy đủ các quyền bình đẳng và không bị áp bức tí nào cả. Cho nên trước hết, phải gạt bỏ chế độ tập trung có tính chất quan liêu của Nhà nước, cũng như những đặc quyền phong kiến ở các địa phương.*

*Với những điều kiện như thế, và chỉ với những điều kiện đó mới có thể lập được ở Áo một nền trật tự dân tộc để chấm dứt những xích mích dân tộc. Trật tự ấy phải đặt trên những cơ sở sau đây:*

1) *Nước Áo phải được cải tổ lại thành một quốc gia tiêu biểu cho khối liên hiệp dân chủ của các dân tộc.*

2) *Để thay thế cho những vùng đất đai hoang tộc đã có trong sử, thì phải lập ra những tập đoàn tự trị, phân định theo từng dân tộc, quyền lập pháp và quyền hành chính trong mỗi đoàn thể ấy phải giao về các Nghị viện dân tộc, do đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng bầu lên.*

3) *Tất cả những vùng tự trị cùng thuộc vào một dân tộc, phải hợp thành một liên hiệp dân tộc duy nhất, liên hiệp này sẽ giải quyết tất cả mọi công việc của dân tộc mình một cách hoàn toàn tự trị.*

4) *Các quyền của dân tộc thiểu số phải được đảm bảo bằng một đạo luật đặc biệt do Nghị viện toàn Đế quốc ban bố”.*

---

<sup>31</sup> Các đại biểu của Đảng xã hội – dân chủ của Sla-va miền Nam cũng biểu quyết cương lĩnh đó. Xem: *Cuộc thảo luận về vấn đề dân tộc ở Đại hội Bờ-run*, tiếng Nga, 1906, tr. 72.

<sup>32</sup> Trong bản dịch ra tiếng Nga của Ô. Pa - nin (Xem quyển sách của Bau-e do Pa-nin dịch), đáng lẽ là “đặc điểm dân tộc” thì lại dịch là “cá tính dân tộc”. Dịch như thế là sai; trong bản Đức không có tiếng “cá tính”, mà chỉ nói “*nationalen Eigenart*” tức là đặc điểm dân tộc, hai cái đó hoàn toàn không thể là một được

Cương lĩnh kết thúc bằng lời hiệu triệu tất cả các dân tộc ở Áo đoàn kết lại<sup>33</sup>.

Không khó khăn gì mà không nhận thấy rằng cương lĩnh ấy còn đeo một vài dấu vết của “chủ nghĩa lãnh thổ”, nhưng nói chung, thì nó đã nêu ra được quyền tự trị dân tộc. Không phải vô cớ mà Spơ-rin-ghe, người đầu tiên cổ động cho quyền tự trị dân tộc, lại đi hoan hô chủ trương kia một cách nhiệt liệt<sup>34</sup>, Bau-e cũng biểu đồng tình với Spơ-rin-ghe và cho đó là một “thắng lợi về mặt lý luận”<sup>35</sup> của chủ trương dân tộc tự trị; duy có một điều, muốn được rõ ràng hơn, y đề nghị thay điểm 4 bằng một công thức chính xác hơn, nêu rõ sự cần thiết phải “tập hợp dân tộc thiểu số trong mỗi vùng tự trị thành một tập đoàn có công pháp” để quản lý những công việc trường học và những công việc khác có liên hệ đến văn hóa<sup>36</sup>.

Đó là cương lĩnh dân tộc của Đảng xã hội dân chủ Áo.

Chúng ta hãy xét xem cơ sở khoa học của nó như thế nào.

Hãy xem Đảng xã hội dân chủ Áo bênh vực quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa do đảng ấy chủ trương như thế nào.

Chúng ta hãy đọc các nhà lý luận của đảng ấy, như Spơ-rin-ghe và Bau-e, sẽ rõ.

Chủ trương tự trị dân tộc xuất phát từ quan niệm cho rằng dân tộc là một khối liên hiệp những cá nhân không phân biệt lãnh thổ nào cả.<sup>1</sup> Theo lời Spơ-rin-ghe, thì:

*“Dân tộc không có liên hệ chủ yếu nào với lãnh thổ cả; đó là khối liên hiệp tự trị gồm các cá nhân”*<sup>37</sup>.

Bau-e cũng nói đến dân tộc, coi như một “khối cộng đồng những người” “không được hưởng chủ quyền riêng biệt trong một vùng nhất định nào cả”<sup>38</sup>.

Nhưng, những cá nhân họp thành dân tộc không phải bao giờ cũng kết thành một khối đồng đặc; thường thường là họ chia ra thành từng nhóm và, về mặt này, bám

---

<sup>33</sup> Xem: Verhandlungen des Gesamtparteitages, ở Bờ-run, 1899

<sup>34</sup> Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.286.

<sup>35</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.549.

<sup>36</sup> Như trên, tr.555.

<sup>37</sup> Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.19

<sup>38</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.286

chặt vào các tổ chức dân tộc khác. Chính chủ nghĩa tư bản đã xô đẩy họ đi các vùng và các thành phố để kiếm kế sinh nhai. Nhưng, khi họ len vào các vùng dân tộc khác, hợp thành những nhóm thiểu số ở đây, thì dân tộc đa số địa phương ngăn cản không cho họ dùng tiếng mẹ đẻ và mở trường ... Do đó mà sinh ra xung đột dân tộc. Do đó mà chủ trương tự trị lãnh thổ không “áp dụng” được. Theo Spơ-rin-ghe và Bau-e, thì muốn thoát khỏi tình trạng ấy, chỉ có một cách là tổ chức những dân tộc thiểu số nào đó, sống rải rác trong nước, thành một khối liên hiệp dân tộc chung duy nhất bao gồm tất cả các giai cấp. Theo họ, thì chỉ có liên hiệp như thế mới bênh vực được quyền lợi văn hóa của các dân tộc thiểu số, mới có thể chấm dứt được những xích mích dân tộc.

Spơ-rin-ghe nói: *“Do đó cần tổ chức các dân tộc, cho họ những quyền lợi và đặt cho họ những nhiệm vụ...”*<sup>39</sup>. Lẽ tự nhiên *“đặt ra pháp luật là một việc dễ, nhưng biết pháp luật sẽ có hiệu quả như người ta mong muốn không ?”*... *“Nếu muốn đặt ra pháp luật cho các dân tộc, thì trước hết phải tạo ra những dân tộc ấy đã”*. *“Không tổ chức các dân tộc thì không thể tạo ra quyền dân tộc và làm cho hết những xích mích dân tộc”*<sup>40</sup>.

Bau-e cũng nói theo một hướng như thế, khi ông nêu việc *“lập các nhóm thiểu số thành những tập đoàn có công pháp dựa trên nguyên tắc cá nhân”*<sup>41</sup> ra làm “yêu sách của giai cấp công nhân”.

Nhưng làm thế nào để tổ chức các dân tộc ? Làm thế nào để quy định một cá nhân là thuộc dân tộc này hay dân tộc khác ?

Spơ-rin-ghe nói:

*“Thuộc dân tộc nào, thì việc đó đã có danh sách dân tộc cho biết; mỗi người, ở trong vùng, đều phải khai rõ mình thuộc vào dân tộc nào”*<sup>42</sup>.

Bau-e nói:

---

<sup>39</sup> Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.74

<sup>40</sup> Như trên tr.80

<sup>41</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.552

<sup>42</sup> Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.226

*“Nguyên tắc cá nhân giả định rằng dân cư phải chia thành từng dân tộc ... dựa trên những lời tự do khai của những công dân đến tuổi thành nhân, chính vì thế mà phải lập ra danh sách từng dân tộc”<sup>43</sup>.*

Người Tiệp và người Ba Lan ... cũng thế.

Theo lời Spơ-rin-ghe, thì:

*“Hội đồng dân tộc là một Nghị viện văn hóa của dân tộc, có quyền thiết lập những nguyên tắc và chuẩn y những phương sách cần thiết để tiến hành công việc học chính của dân tộc, công việc văn học, nghệ thuật và khoa học dân tộc để lập nên những viện hàn lâm, viện bảo tàng, những nhà triển lãm, nhà hát, ...”<sup>44</sup>.*

Dân tộc sẽ tổ chức như vậy và đó là cơ quan trung ương của nó.

Theo Bau-e thì khi lập ra những cơ quan bao gồm tất cả các giai cấp như thế, Đảng xã hội dân chủ Áo tìm cách

*“... làm cho nền văn hóa dân tộc... thành sản nghiệp của toàn thể nhân dân, và chỉ với phương tiện duy nhất có thể dùng được đó, kết hợp mọi phần tử của dân tộc thành một khối cộng đồng văn hóa – dân tộc”<sup>45</sup>. (do chúng tôi gạch dưới. J. Sta-lin).*

Người ta có thể cho rằng tất cả những điều đó chỉ áp dụng được cho nước Áo thôi. Nhưng Bau-e không đồng ý. Y quả quyết rằng chủ trương tự trị dân tộc cũng phải áp dụng cho cả những quốc gia khác gồm nhiều dân tộc như nước Áo.

Theo Bau-e thì :

*“Vô sản tất cả các dân tộc đưa yêu sách tự trị dân tộc ra để đối chọi lại với chính sách dân tộc của những giai cấp hữu sản, đối chọi lại với chính sách giành quyền lực của chúng trong quốc gia đa dân tộc”<sup>46</sup>.*

Rồi, dần dần Bau-e đem quyền tự trị dân tộc thay thế cho quyền dân tộc tự quyết, y nói tiếp:

---

<sup>43</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.368

<sup>44</sup> Spơ-rin-ghe: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.234

<sup>45</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.553

<sup>46</sup> Như trên, tr.337



*“Thế là, quyền tự trị dân tộc, quyền dân tộc tự quyết, nhất định trở thành cương lĩnh lập hiến của giai cấp công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc trong quốc gia dân tộc”<sup>47</sup>.*

Nhưng y còn đi xa hơn nữa. Y tin chắc rằng những “khối liên hiệp dân tộc” gồm tất cả các giai cấp, do y và Spơ-rin-ghe “tạo lập ra” sẽ dùng làm một thứ kiểu mẫu cho xã hội xã hội chủ nghĩa sau này. Vì y biết rằng “*chế độ xã hội chủ nghĩa... sẽ chia nhân loại ra thành những xã hội phân định theo từng dân tộc*<sup>48</sup>”; rằng trong chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ có hiện tượng “*tập hợp nhân loại thành những xã hội dân tộc tự trị*<sup>49</sup>”; rằng như vậy thì xã hội xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ bày ra một cảnh tượng màu sắc hỗn tạp của những khối liên hiệp dân tộc gồm những người và những tập đoàn lãnh thổ<sup>50</sup>; rằng do đó, “*nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về dân tộc là sự tổng hợp tối cao của nguyên tắc dân tộc với quyền tự trị dân tộc*”<sup>51</sup>.

Tôi tưởng chừng ấy cũng đủ rồi...

Đó là cơ sở của chủ trương tự trị dân tộc trong các tác phẩm của Bau-e và Spơ-rin-ghe.

Trước hết, điều hiển nhiên nhất là việc lấy quyền tự trị dân tộc thay thế cho quyền dân tộc tự quyết là một việc hoàn toàn vô nghĩa và không có lý do gì cả. Trong hai điều này phải có một: hoặc giả Bau-e không hiểu quyền dân tộc tự quyết là gì; hoặc giả có hiểu, nhưng không biết vì mục đích gì ông lại có ý thu hẹp quyền ấy lại. Vì chắc chắn rằng: a) quyền tự trị dân tộc bao hàm sự thống nhất của quốc gia đa dân tộc, còn quyền dân tộc tự quyết thì vượt ra ngoài khuôn khổ sự thống nhất ấy; b) quyền tự quyết đem lại cho dân tộc hoàn toàn mọi quyền hạn, còn quyền dân tộc tự trị chỉ đem lại cho họ những quyền hạn về “văn hóa” mà thôi. Đó là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai, trong tương lai rất có thể có cơ hội thuận lợi do tình thế trong và bên ngoài đưa đến, mà một dân tộc nào đó sẽ quyết định rời bỏ quốc gia đa dân tộc, như nước Áo, chẳng hạn; những người xã hội dân chủ Ru-then (Ruthènes) đã chẳng tuyên bố trong Đại hội Đảng, họp ở Bờ-run, rằng họ sẵn sàng thống nhất “hai bộ

---

<sup>47</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.333

<sup>48</sup> Như trên, tr.555

<sup>49</sup> Như trên, tr.556

<sup>50</sup> Như trên, tr.543

<sup>51</sup> Như trên, tr.542

phận” của dân tộc họ lại thành một khối duy nhất đó sao<sup>52</sup>? Như thế thì quyền tự trị dân tộc, “*tất nhiên của giai cấp vô sản tất cả các dân tộc*” sẽ trở thành cái gì?

Giải quyết vấn đề bằng cách bắt ép một cách máy móc các dân tộc phải miễn cưỡng ở lại trong quốc gia thống nhất là “giải pháp” gì thế?

Tiếp nữa. Chủ trương tự trị dân tộc trái hẳn với tất cả bước đường phát triển của các dân tộc. Nó đề ra khẩu hiệu tổ chức các dân tộc, nhưng nếu cuộc sống, nếu sự phát triển kinh tế cứ tách ra thành từng nhóm và phân tán những nhóm ấy vào những vùng khác nhau, thì có thể nào gắn liền các dân tộc ấy lại với nhau một cách giả tạo được chẳng? Một điều không thể nghi ngờ gì được là, đến giai đoạn cao của chủ nghĩa tư bản thì quá trình phân tán các dân tộc bắt đầu: Cả hàng nhóm người rời khỏi dân tộc để đi kiếm kế sinh nhai, rồi sau đó, thì định cư hẳn trong những vùng khác trong nước; những người di cư đó mất những liên hệ cũ, tạo lấy những liên hệ mới ở chỗ cư trú mới. rồi, từ thế hệ này qua thế hệ khác, họ nhiễm lấy những phong tục và thói quen mới, và cũng có thể nói một tiếng mới nữa.

Người ta tự hỏi: có thể nào tập hợp được những nhóm rời rạc nhau như thế thành một khối liên hiệp dân tộc duy nhất chẳng? Kiếm đâu ra những cái vòng thần kỳ để có thể kết hợp những cái không thể kết hợp được? Có thể nào tưởng tượng được việc đem người Đức ở các xứ Ban-tích và người Đức ở xứ Nam Cap-ca-dơ chẳng hạn, “kết hợp lại thành một dân tộc duy nhất” chẳng? Nếu tất cả những việc đó đều là vô lý và không thể thực hiện được, thì chủ trương tự trị dân tộc với ảo tưởng của những người theo chủ nghĩa dân tộc thời xưa, những người định kéo lùi bánh xe lịch sử lại, khác nhau ở chỗ nào?

Nhưng, sự đoàn kết và thống nhất của dân tộc sút kém đi, không phải chỉ vì những cuộc di cư, mà còn vì cả cuộc đấu tranh giai cấp bên trong, ngày thêm trầm trọng nữa. Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, còn có thể nói đến “cộng đồng văn hóa” giữa vô sản và tư sản. Nhưng khi đại công nghiệp đã phát triển, và đấu tranh giai cấp đã trở thành sâu sắc, thì khối “cộng đồng” đó bắt đầu tan rã. Không thể thực sự nói đến “cộng đồng văn hóa” trong một dân tộc, khi bọn chủ và thợ cùng một dân tộc duy nhất mà không còn hiểu nhau được nữa. Có thể nào nói đến “cùng chung vận mệnh” được trong khi giai cấp tư sản thì mong mỏi chiến tranh, còn giai cấp vô sản lại tuyên bố “chống lại chiến tranh”? Với những phân tử đối lập nhau như thế, có thể nào tổ chức ra được một khối liên hiệp dân tộc duy nhất gồm tất cả

---

<sup>52</sup> Xem: Tranh luận về vấn đề dân tộc tại Đại hội Đảng ở Bờ-run, tr.48

các giai cấp chẳng ? Như thế, liệu có thể nói đến “việc kết hợp tất cả mọi phần tử trong một dân tộc thành một khối cộng đồng văn hóa dân tộc”<sup>53</sup> chẳng ? Như vậy thì không phải rõ ràng rằng chủ trương tự trị dân tộc là một chủ trương trái nghịch với toàn bộ bước đường đấu tranh giai cấp hay sao ?

Nhưng, chúng ta cứ tạm cho rằng khẩu hiệu: “Hãy tổ chức dân tộc” là một khẩu hiệu có thể thực hiện được. Bọn nghị viên tư sản theo chủ nghĩa dân tộc, mà cố sức “tổ chức” dân tộc hòng kiểm soát thêm nhiều phiếu bầu, thì người ta còn có thể hiểu được. Nhưng chẳng biết từ bao giờ những người xã hội dân chủ lại đâm đi lo “tổ chức” dân tộc, “lập ra” dân tộc, “tạo ra” dân tộc như thế ?

Những người xã hội dân chủ chủ trương tổ chức ra những khối liên hiệp dân tộc gồm tất cả các giai cấp trong thời kỳ đấu tranh giai cấp đang trầm trọng đến cực độ, là những người thế nào ? Cho đến nay, Đảng xã hội dân chủ Áo, cũng như tất cả các đảng xã hội dân chủ khác, chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là tổ chức giai cấp vô sản. Nhưng, nhiệm vụ ấy, tất nhiên là “cũ” mất rồi. Ngày nay, Spor-rin-ghe và Bau-e đặt ra một nhiệm vụ “mới”, thú vị hơn, ấy là: “tạo ra” dân tộc, “tổ chức” dân tộc.

Vả lại, đúng lô-gích ra thì phải như thế này: kẻ nào đã thừa nhận quyền tự trị dân tộc thì cũng phải thừa nhận nhiệm vụ “mới” ấy; nhưng thừa nhận nhiệm vụ đó tức là rời bỏ lập trường giai cấp, là đi vào con đường dân tộc chủ nghĩa.

Chủ trương tự trị dân tộc của Spor-rin-ghe và Bau-e là một loại chủ nghĩa dân tộc tẻ nhạt.

Và hoàn toàn không phải là tình cờ mà cương lĩnh dân tộc của những người xã hội dân chủ Áo lại đặt ra nhiệm vụ phải sẵn sàng đến việc “*duy trì và phát triển* những đặc thù dân tộc của các dân tộc”. Như vậy, các bạn thử nghĩ xem: “duy trì” những “đặc thù dân tộc” của người Ta-ta Nam Cap-ca-dơ như tục tự đánh đập mình trong các lễ “Sắc-xây – Vác-xây” (Chakhséi – Vakhséi) ! “Phát triển” những “đặc thù dân tộc” của người Giê-ooc-gi như “quyền phục thù” !...

Một điểm như điểm đó thật là xứng đáng để được ghi trong một cương lĩnh tư sản dân tộc chủ nghĩa thực thụ, và sở dĩ cương lĩnh của những người xã hội dân chủ Áo có ghi điểm đó, chính là vì chủ trương tự trị dân tộc dung nạp và không chống lại những điểm như thế.

---

<sup>53</sup> Bau-e: Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, sdd, tr.553

Nhưng, nếu chủ trương tự trị dân tộc không thích hợp với xã hội hiện thời được, thì nó lại càng không thích hợp được với xã hội xã hội chủ nghĩa sau này.

Tất cả bước đường phát triển của nhân loại hiện nay đã cải chính lời tiên tri của Bau-e về “*sự phân chia nhân loại thành những xã hội phân định theo từng dân tộc*”<sup>54</sup>. Những bức tường ngăn các dân tộc không những không được củng cố mà còn đang tan rã và sụp đổ.

Ngay từ 1840 – 1850, Mác đã nói rằng “*ranh giới giữa các dân tộc và những đối kháng giữa nhân dân các nước cũng đang dần dần mất đi rồi...*”, rằng “*giai cấp vô sản nắm chính quyền sẽ càng làm cho những ranh giới và những đối kháng ấy mất đi*”<sup>55</sup>. Bước phát triển sau đó của nhân loại, với sự tiến bộ khổng lồ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, với sự pha trộn các dân tộc và tập hợp các cá nhân trên những lãnh thổ ngày càng rộng lớn hơn, đều xác nhận ý kiến của Mác một cách rõ rệt.

Ý muốn của Bau-e đem miêu tả xã hội xã hội chủ nghĩa như “*một cảnh tượng màu sắc hỗn tạp của những khối liên hiệp dân tộc gồm những người và những tập đoàn lãnh thổ*”, là một ý định rút ròi muốn đem quan niệm cải lương của Ba-cu-nin mà thay thế quan niệm mác-xít về chủ nghĩa xã hội. Lịch sử chủ nghĩa xã hội chứng tỏ rằng tất cả mọi ý định như thế đều chứa sẵn những yếu tố của một sự thất bại không tránh khỏi.

Không nói gì đến cái “*nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về dân tộc*” mà Bau-e đã đem khoe khoang và theo ý chúng tôi nó đem *nguyên tắc tư sản về dân tộc* để thay thế cho nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về *đấu tranh giai cấp*. Nếu chủ trương tự trị dân tộc xuất phát từ một nguyên tắc đáng ngờ như thế, thì cần phải nhận rằng chủ trương ấy chỉ có thể tai hại cho phong trào công nhân mà thôi.

Thật ra, cái chủ nghĩa dân tộc ấy không phải là trong sáng đến như thế đâu; vì nó được che đậy một cách khôn khéo dưới những lời lẽ xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng vì thế, nó lại càng nguy hại cho giai cấp vô sản. Người ta bao giờ cũng vẫn có thể đánh đổ được một chủ nghĩa dân tộc công khai bộc lộ; không khó khăn gì mà không nhận ra nó. Đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc giấu mặt và khó nhận ra được dưới mặt nạ của nó, lại càng khó khăn gấp bội. Vì nó khoác cái áo giáp xã hội chủ nghĩa,

---

<sup>54</sup> Xem đoạn đầu chương này.

<sup>55</sup> Trích trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản của Mác và Ăng-ghe-n, chương II, “*Vô sản và cộng sản*”, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, tr.51.

nên nó ít bị thương và càng dai dẳng. Hoạt động trong giới công nhân, nó đầu độc bầu không khí, truyền bá những tư tưởng nguy hại, làm cho công nhân các dân tộc ngờ vực lẫn nhau và xa lánh nhau.

Nhưng, tai hại do chủ trương tự trị dân tộc gây ra không phải chỉ có thế. Nó dọn đường không những để cô lập các dân tộc, mà còn để chia xẻ phong trào công nhân thống nhất nữa. Ý niệm tự trị dân tộc tạo ra những tiền đề tâm lý để chia xẻ đảng công nhân thống nhất thành từng đảng riêng biệt, tổ chức theo từng dân tộc. Sau Đảng thì đến những công hội bị phân liệt, kết quả là gây ra một tình trạng cô lập hoàn toàn đối với nhau. Thế là phong trào thống nhất của giai cấp tan rã thành từng dòng suối dân tộc nhỏ riêng biệt.

Nước Áo, nơi chôn rau cắt rốn của “chủ trương tự trị dân tộc”, đã cho ta những tỷ dụ đáng buồn nhất về hiện tượng này. Đảng xã hội dân chủ Áo, trước kia là một đảng thống nhất, đã bắt đầu phân liệt thành nhiều đảng khác nhau từ năm 1897 (Đại hội Đảng ở Vin-be<sup>56</sup>). Sau khi đại hội Đảng họp ở Bờ-run (1899), thông qua chủ trương tự trị dân tộc, thì sự phân liệt đã đi tới sâu sắc hơn nữa. Cuối cùng, thì sự phân liệt đã đi tới chỗ là, đáng lẽ chỉ có một đảng quốc tế thống nhất, thì hiện nay lại có tới sáu đảng dân tộc, trong số đó, Đảng xã hội – dân chủ Tiệp thậm chí lại không muốn có liên lạc gì với Đảng xã hội dân chủ Đức cả.

Nhưng, gắn liền với các đảng lại có các công hội. Ở Áo, trong những công hội cũng như trong các đảng, công việc chính cũng vẫn do những công nhân xã hội dân chủ đảm nhiệm. Vì thế, người ta có thể lo ngại rằng sự chia rẽ trong nội bộ Đảng sẽ dẫn tới sự chia rẽ trong các công hội, và công hội rồi cũng sẽ phân liệt. Điều ấy quả đã xảy ra: công hội cũng đã phân chia theo từng dân tộc. Hiện nay, không phải là hiếm gì mà không thấy cái tình trạng phân liệt ấy đã đi đến mức là công nhân Tiệp phá bãi công của công nhân Đức, hoặc tham gia những cuộc tẩy chay ở các thị xã, mà đứng vào cùng một phe với bọn tư sản Tiệp để chống lại công nhân Đức.

Như thế, người ta thấy rõ chủ trương tự trị dân tộc không giải quyết được vấn đề dân tộc. Trái lại, nó còn làm cho vấn đề này trở nên nghiêm trọng và rắc rối thêm, bằng cách tạo ra cơ sở thuận tiện cho việc phá hoại sự thống nhất của phong trào

---

<sup>56</sup> Đại hội họp ở Viên, là Đại hội Vin-be (Wimberg) theo tên gọi của khách sạn Vin-be, nơi Đại hội họp. Đại hội họp từ 6 đến 12 tháng Sáu 1897. Trước đó Đảng xã hội dân chủ Áo vẫn thống nhất, đến cuộc họp này, thì bắt đầu phân liệt thành 6 nhóm dân tộc (Đức, Tiệp, Ba Lan, Ru-then, Ý và Nam Sla-vo) độc lập đối với nhau, chỉ liên hệ với nhau khi có Đại hội và bằng một Ủy ban trung ương chung.

công nhân, cho việc chia công nhân ra từng dân tộc, làm tăng thêm những vụ xô xát giữa công nhân với nhau.

Đó là kết quả của chủ trương tự trị dân tộc.

## V. PHÁI BUN, CHỦ NGHĨA DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA PHÂN LẬP CỦA PHÁI ẤY.

Trên kia, chúng tôi đã nói rằng Bau-e, tuy công nhận quyền tự trị dân tộc là cần cho người Tiệp, người Ba Lan, ... , nhưng ông lại phản đối quyền tự trị của người Do Thái. Để trả lời câu hỏi “giai cấp công nhân có nên đòi quyền tự trị cho dân tộc Do Thái không ?” , Bau-e nói: “*quyền tự trị dân tộc không thể là một yêu sách của công nhân Do Thái*”<sup>57</sup>. Theo Bau-e, nguyên do là vì “*xã hội tư bản chủ nghĩa không cho phép họ (những người Do Thái. Sta-lin) tồn tại làm một dân tộc*”<sup>58</sup>.

Tóm lại: dân tộc Do Thái không còn tồn tại nữa. Như thế thì còn đòi quyền tự trị dân tộc cho ai? Những người Do Thái hiện đang bị đồng hóa.

Quan điểm ấy về vận mệnh dân tộc Do Thái không có gì mới lạ. Mác đã nêu ra ngay từ 1840 – 1850<sup>59</sup> chủ yếu nghĩ đến những người Do Thái ở Đức. Năm 1903, Cau-sky đã nhắc lại điều ấy<sup>60</sup>, khi nói đến người Do Thái ở Áo, nhưng có khác là ông không phủ nhận hiện tại mà là phủ nhận tương lai của dân tộc Do Thái.

Về việc người Do Thái không thể tự bảo tồn làm một dân tộc được, Bau-e cho rằng vì “*người Do Thái không có miền cư trú rõ ràng nhất định*”<sup>61</sup>. Giải thích ấy, đúng về bản chất, nhưng không nói được hết tất cả sự thật. Sự thật trước hết, là trong đám người Do Thái, không có được tầng lớp rộng rãi và ổn định, dính liền với đất đai, nó cố kết dân tộc một cách tự nhiên, không những làm trụ cột cho dân tộc, mà còn làm thị trường “dân tộc” nữa. Trong năm hay sáu triệu người Do Thái ở Nga chỉ có 3 hay 4% là có liên hệ với nông nghiệp bằng cách này hay cách khác. Còn lại 96% đều làm việc trong thương mại, công nghiệp, các cơ quan thành thị, và phần nhiều sống ở các đô thị; hơn nữa, vì sống tản mạn trong nước Nga nên họ không chiếm đa số ở tỉnh nào cả.

Như thế, những người Do Thái sống xen vào thành những dân thiểu số trong vùng cư trú của các dân tộc khác, với tư cách là nhà nông nghiệp, nhà buôn, hay

---

<sup>57</sup>. Bau-e : *Vấn đề dân tộc, tiếng Nga*, tr. 381,396.

<sup>58</sup>. Như trên, tr. 389.

<sup>59</sup>. Xem Mác: *Góp vào vấn đề Do-thái*, tiếng Nga, 1906. (N.D).

<sup>60</sup>. Xem: *Cuộc chém giết ở Ki-si-nép và vấn đề Do-Thái của Cau-sky*, 1906.

<sup>61</sup> Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 388.

người làm nghề tự do, họ phục vụ nhất định cho dân tộc “nước ngoài” và, lẽ tự nhiên, họ thích ứng với các “dân tộc nước ngoài” về phương diện ngôn ngữ ... Tất cả những điều đó, cùng với sự di chuyển của các dân tộc ngày càng nhiều — sự chuyển này chỉ riêng những hình thái phát triển của chủ nghĩa tư bản mới có — đã đưa đến chỗ làm cho người Do Thái phải đồng hóa. Việc hủy bỏ những “vùng cư trú bắt buộc” chỉ có thể xúc tiến việc đồng hóa ấy.

Đó là điều làm cho vấn đề tự trị dân tộc đối với người Do Thái ở Nga có một tính chất hơi lạ kỳ; người ta đề nghị quyền tự trị cho một dân tộc, trong khi ấy, người ta phủ nhận tương lai của dân tộc đó và còn phải chứng minh sự tồn tại của nó nữa !

Thế mà phái Bun lại đứng trên lập trường lạ lùng và bấp bênh đó để thông qua trong Đại hội VI (1905) của phái ấy một “cương lĩnh dân tộc” theo tinh thần tự trị của một dân tộc.

Có hai trường hợp đã thúc đẩy phái Bun hành động như thế.

Trường hợp thứ nhất: phái Bun tồn tại thành một tổ chức của những người công nhân xã hội dân chủ Do Thái, và chỉ Do Thái không thôi. Ngay từ trước 1879, những nhóm xã hội dân chủ chiến đấu trong đám công nhân Do Thái, đã tự đặt ra mục đích lập lên một “tổ chức công nhân dành cho người Do Thái”<sup>62</sup>. Chính trong năm 1897, họ đã lập ra tổ chức ấy bằng cách tập hợp nhau lại trong phái Bun. Đó là vào thời kỳ mà Đảng xã hội dân chủ Nga chưa thực sự tồn tại thành một khối thống nhất. Từ đó, phái Bun không ngừng phát triển và mở rộng, càng ngày càng đứng nổi bật trên cái nền xám ám đạm của bức tranh hằng ngày của Đảng xã hội-dân chủ Nga... Nhưng rồi những năm 1900 – 1910 đã đến. Phong trào *quần chúng* của công nhân bắt đầu. Đảng xã hội-dân chủ Nga phát triển, thu hút theo mình công nhân tộc phái “Bun”. Vì không có cơ sở lãnh thổ, khuôn khổ dân tộc của phái Bun trở thành chật hẹp. Một vấn đề đặt ra trước mắt phái Bun: hoặc là hòa mình vào làn sóng quốc tế chung, hoặc là bảo vệ sự tồn tại độc lập của mình là một tổ chức vượt ngoài lãnh thổ. Trong hai giải pháp đó, phái Bun phải theo giải pháp dưới.

Thế là nảy ra cái “lý luận” của phái Bun cho mình là “đại biểu duy nhất của vô sản Do Thái”.

---

<sup>62</sup> Ca-ste-li-an-ski: *Những hình thức phong trào dân tộc*, tiếng Nga, tr. 772



Những biện hộ cho cái “lý luận” buồn cười ấy bằng một cách “giản đơn” nào chẳng nữa cũng là điều không thể được. Cần phải tìm ra một căn cứ về “nguyên tắc” nào đó, một lý do về “nguyên tắc”. Chính thuyết tự trị dân tộc đã đem lại cơ sở ấy. Phái Bun mượn cái thuyết này của Đảng xã hội dân chủ Áo và bám lấy nó. Dù không có cương lĩnh này của người Áo, thì có lẽ phái Bun cũng đã đặt ra một cái như thế để biện hộ “về mặt nguyên tắc” cho sự tồn tại độc lập của mình.

Thế là, sau khi nêu lên thử một cách rụt rè năm 1901 (Đại hội IV), phái Bun đã dứt khoát thông qua bản “cương lĩnh dân tộc” của mình năm 1905 (Đại hội VI).

Trường hợp thứ hai là địa vị đặt biệt của người Do Thái với tư cách là dân tộc thiểu số riêng biệt ở những vùng mà đa số đông đảo gồm toàn những dân tộc khác. Chúng ta đã nói rằng cái địa vị đó làm cho người Do Thái không thể thành một dân tộc được. Nhưng, đó là một quá trình khách quan. Về mặt chủ quan, nó gây ra một sức phản ứng trong tinh thần người Do Thái và đặt ra vấn đề đòi đảm bảo các quyền dân tộc thiểu số, đòi đảm bảo cho khỏi bị đồng hóa.

Vì tuyên truyền rằng “dân tộc” Do Thái có đủ sinh lực, phái Bun không thể nào không tán thành quan điểm đòi “đảm bảo”. Một khi đã theo lập trường đó, phái Bun không thể nào không thừa nhận quyền tự trị dân tộc. Thật thế, thứ tự trị duy nhất mà phái Bun có thể bám lấy, chính là tự trị dân tộc tức là tự trị *văn hóa-dân tộc*: còn quyền tự trị về chính trị và về lãnh thổ của người Do Thái, thì không thể nào lại có được, vì người Do Thái không có lãnh thổ thống nhất nhất định.

Một điểm đặc biệt là, ngay từ đầu, phái Bun đã nhấn mạnh rằng đặc điểm của quyền tự trị dân tộc là đảm bảo quyền lợi cho dân tộc thiểu số, là đảm bảo sự “tự do phát triển” của các dân tộc. Cũng không phải vì tình cờ mà Gôn-bờ-lát đại biểu của phái Bun, trong Đại hội II của Đảng xã hội dân chủ Nga, đã định nghĩa quyền tự trị dân tộc là những “*tổ chức đảm bảo cho họ (tức là các dân tộc — Sta-lin) được hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa*”<sup>63</sup>. Những người tán thành ý kiến của phái Bun cũng đưa ra đề nghị như thế trước đảng đoàn xã hội dân chủ ở viện Đu-ma IV...

Thế là phái Bun đã đứng trên lập trường lạ lùng về quyền tự trị dân tộc của người Do Thái.

---

<sup>63</sup> Xem: *Biên bản Đại hội II*, tr. 176

Trên đây, chúng ta đã phân tích chủ trương tự trị dân tộc, nói chung. Sự phân tích ấy đã chứng tỏ rằng chủ trương tự trị dân tộc dẫn tới chủ nghĩa dân tộc. Dưới đây, chúng ta sẽ thấy rằng phái Bun lại còn quan niệm quyền tự trị dân tộc về một phương diện riêng, phương diện *đảm bảo* các quyền cho dân tộc thiểu số. Điều đó lại càng cần thiết, vì vấn đề các dân tộc thiểu số — chứ không phải chỉ riêng vấn đề dân tộc thiểu số Do Thái — là một vấn đề thực sự quan trọng với Đảng xã hội dân chủ.

Vậy thì: đó là vấn đề: “*những tổ chức đảm bảo*” cho các dân tộc được “hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa”.

Nhưng, những “*tổ chức đảm bảo*”, ... ấy là gì?

Trước hết, là “*hội đồng dân tộc*” của Spor-rin-ghe và Bau-e, một tổ chức na ná như Nghị viện để giải quyết các vấn đề văn hóa.

Nhưng, những tổ chức ấy có thể đảm bảo cho các dân tộc được “hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa” chăng?

Phái Bun tin là có.

Nhưng lịch sử lại chứng nhận ngược lại.

Ở Ba Lan thuộc Nga, có lúc đã có một Nghị viện, một Nghị viện chính trị, dĩ nhiên là nó cố tìm cách để đảm bảo tự do “*phát triển về văn hóa*” cho người Ba Lan. Không những nó đã không thành công trong việc ấy, mà trái lại, chính nó còn bị tiêu diệt trong cuộc đấu tranh bất đồng chống lại điều kiện chính trị chung của nước Nga.

Từ lâu; Phần Lan đã có một Nghị viện, Nghị viện ấy cũng cố tìm cách bảo vệ dân tộc Phần Lan chống lại những hành vi “*xâm phạm*”, nhưng nó có làm được gì nhiều về phương diện này không, điều đó mọi người đều thấy. Dĩ nhiên, có thứ Nghị viện này và thứ Nghị viện khác tổ chức theo lối dân chủ, không phải là cũng dễ dàng như đánh bại Nghị viện quý tộc Ba Lan. Tuy nhiên, nhân tố *quyết định* không phải là chính cái Nghị viện ấy, mà là chế độ chung của Nga; nếu hiện nay, ở Nga có một chế độ chính trị xã hội và cũng bạo ngược theo lối Á-Đông như trước khi, trong thời kỳ Nghị viện Ba Lan bị thủ tiêu, thì Nghị viện Phần Lan sẽ ở vào tình trạng còn

nguy ngập hơn nhiều. Hơn nữa, chính sách “xâm phạm” đối với Phần Lan vẫn tăng thêm, và không ai có thể nói rằng chính sách ấy thất bại...

Nếu những tổ chức cũ thành lập trong quá trình lịch sử, những Nghị viện chính trị, mà còn bị như thế, thì những Nghị viện mới, những tổ chức gần đây và hơn nữa lại yếu như những Nghị viện “văn hóa”, càng không thể đảm bảo tự do phát triển cho các dân tộc.

Dĩ nhiên, đây không phải là vấn đề những “tổ chức”, mà là vấn đề chế độ chung trong nước. Nếu trong nước không có dân chủ hóa, thì cũng không thể có đảm bảo cho các dân tộc “được hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa”. Có thể quả quyết một cách chắc chắn rằng một nước càng dân chủ bao nhiêu, thì càng ít xảy ra những vụ “xâm phạm” đến “tự do dân tộc” bấy nhiêu và càng có những đảm bảo nhiều hơn để chống lại những vụ “xâm phạm” bấy nhiêu.

Nước Nga là một nước nửa Âu nửa Á; vì thế chính sách “xâm phạm” thường khoác ngoài những hình thức hết sức bạo ngược, những hình thức tàn sát; không cần phải nói rằng ở Nga những sự “đảm bảo” đều bị thu hẹp đến cực độ.

Nước Đức, đó là nước thuộc về Châu Âu rồi và có ít nhiều quyền tự do chính trị; không lấy gì làm lạ rằng ở đó chính sách “xâm phạm” không bao giờ diễn ra dưới hình thức những vụ tàn sát.

Ở Pháp, tất nhiên còn có nhiều “đảm bảo” hơn, vì nước Pháp dân chủ hơn nước Đức.

Không nói đến Thụy-sĩ làm gì: vì nước này có chế độ dân chủ cao, tuy là dân chủ tư sản, nên các dân tộc thiểu số cũng như đa số, đều sống một cách tự do.

Thế thì phái Bun đã đi lầm đường khi quả quyết rằng những “tổ chức” tự nó cũng đủ để đảm bảo cho các dân tộc phát triển đầy đủ về văn hoá.

Người ta có thể ra rằng phái Bun cũng coi việc dân chủ hoá ở Nga là điều kiện tiên quyết để “lập ra các tổ chức” và đảm bảo quyền tự do. Nhưng điều đó không

đúng. Căn cứ theo biên bản Hội nghị VIII của phái Bun <sup>64</sup>, thì thấy rõ phái này tưởng có thể dựa trên cơ sở chế độ hiện tại ở Nga để lập ra các “cơ quan” bằng cách “đổi mới” công xã Do Thái.

Trong cuộc hội nghị này, một lãnh tụ của phái Bun đã tuyên bố:

*“Công xã có thể trở thành cái nhân của quyền tự trị văn hoá-dân tộc tương lai. Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá đối với dân tộc, là một hình thức tự phục vụ, một hình thức để thỏa mãn nhu cầu của dân tộc mình. Hình thức công xã cũng che giấu một nội dung như thế. Đó là những cái khâu của một dây xích duy nhất, những giai đoạn của một tiến hoá duy nhất”* <sup>65</sup>.

Chính là xuất phát từ quan điểm ấy, hội nghị đã tuyên bố cần phải đấu tranh “để đổi mới công xã Do Thái và, dùng con đường lập pháp biến nó thành một tổ chức không lệ thuộc vào giáo hội” và tổ chức theo lối dân chủ (do chúng tôi gạch dưới, Sta-lin).

Rõ ràng là phái Bun cho rằng điều kiện và sự đảm bảo không phải là ở chỗ dân chủ hóa nước Nga, mà là ở cái “tổ chức không lệ thuộc vào giáo hội” tương lai của người Do Thái, do sự “đổi mới công xã Do Thái” hay, như người ta nói, do con đường “lập pháp”, tức là thông qua nghị viện Đu-ma mà lập ra.

Nhưng chúng ta đã thấy rằng nếu trong toàn bộ quốc gia không có chế độ dân chủ, há không cần phải có những tổ chức đặc biệt, những “tổ chức văn hóa để đảm bảo”... chẳng? Ở nước Thụy-sĩ dân chủ chẳng hạn, thì về mặt đó như thế nào? Ở đây có những tổ chức văn hóa đặc biệt thuộc loại “hội đồng dân tộc” của Spor-rin-ghe không? Người ta không hề nói đến điều đó. Và lại, điều này cũng dễ hiểu: chế độ dân chủ ở Thụy-sĩ làm cho tất cả mọi “tổ chức” văn hóa đặc biệt gọi là “để đảm bảo” ... thành ra thừa.

---

<sup>64</sup> Hội nghị VIII họp ở Lơ-vốp (Lvov) tháng Chín 1910, chú trọng nhất là về công xã Do-thái và việc nghị ngày thứ Bảy. Nhưng nghị quyết của Hội nghị chứng tỏ rằng trong phái Bun, chủ nghĩa dân tộc càng lại thêm sâu sắc.

<sup>65</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun*, 1911, tr. 62.

Thế là trong hiện tại thì bất lực, trong tương lai thì thừa, ấy những tổ chức của chế độ tự trị dân tộc về mặt văn hóa là như thế đó, chế độ tự trị dân tộc là như thế đó.

Nhưng chủ trương ấy lại càng nguy hại hơn nữa, khi người ta đem gán ép cho một “dân tộc” mà sự tồn tại và tương lai vẫn còn bị nghi ngờ. Như thế thì phải chủ trương tự trị dân tộc buộc phải đi đến chỗ che chở và bảo tồn tất cả mọi đặc thù của “dân tộc” dù có lợi, hay có hại cũng thế, chỉ cốt để “cứu văn dân tộc” khỏi bị đồng hóa, chí cốt để “bảo tồn” dân tộc.

Phái Bun nhất định phải đi vào con đường nguy hiểm ấy. Và thật ra, họ đã đi vào đấy. Chúng ta muốn nói đến những nghị quyết mà ai cũng biết, của những hội nghị gần đây của phái Bun về ngày “thứ bảy”, về tiếng “Yt-đít-sơ”, ...

Đảng xã hội dân chủ đòi cho *tất cả mọi dân tộc* được quyền dùng tiếng mẹ đẻ, nhưng phái Bun vẫn chưa thỏa mãn, và còn đòi phải bênh vực “một cách đặc biệt thiết tha”, “quyền nói tiếng Do Thái”<sup>66</sup> (do chúng tôi gạch dưới, Sta-lin); và trong cuộc tuyên cử vào Viện Đu-ma IV, chính phái Bun đã “*tuyển lựa những người nào trong bọn họ (tức là trong bọn cử tri phúc tuyển) hứa bênh vực quyền nói tiếng Do Thái*”<sup>67</sup>.

Không phải là đòi quyền chung dùng tiếng mẹ đẻ đâu, mà là đòi quyền *đặc biệt* dùng tiếng Do Thái, tiếng Yt-đít-sơ đấy! Vây, công nhân các dân tộc, hãy đấu tranh *trước hết* cho tiếng nói của mình: người Do Thái thì đấu tranh cho tiếng Do Thái, người Giê-ooc-gi thì đấu tranh cho tiếng Giê-ooc-gi, ... Còn đấu tranh cho quyền lợi chung tất cả các dân tộc là việc phụ. Thậm chí anh có thể không dùng tiếng mẹ đẻ của họ, nhưng nếu anh công nhân nhận quyền dùng tiếng Yt-đít-sơ, thì xin nhớ lấy rằng phái Bun sẽ bỏ phiếu cho anh đấy, phái Bun sẽ “tuyển lựa” anh.

Nhưng, như thế nào thì phái Bun khác bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản ở chỗ nào?

Đảng xã hội dân chủ đấu tranh đòi mỗi tuần lễ phải có một ngày nghỉ bắt buộc, nhưng phái Bun vẫn không cho là thỏa mãn. Họ đòi phải “*dùng con đường lập pháp*

---

<sup>66</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun*, tr. 85.

<sup>67</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị IX của phái Bun*, 1912, tr. 42.

“để” đảm bảo cho vô sản Do Thái quyền làm lễ ngày thứ Bảy và đồng thời thủ tiêu việc bắt buộc làm lễ vào ngày khác”<sup>68</sup>.

Phải tin rằng phái Bun sẽ “tiến lên một bước” nữa và đòi quyền cử hành tất cả những lễ cũ của người Do Thái. Và, nếu không may cho phái Bun mà những người công nhân Do Thái đã bỏ được những định kiến xưa và không muốn làm những lễ ấy nữa, thì phái Bun sẽ dung cách cổ động cho “quyền cổ động vào ngày thứ Bảy” để nhắc cho họ nhớ ngày thứ Bảy, để nuôi dưỡng cho họ “tinh thần ngày thứ Bảy”, có thể nói như vậy...

Do đó, chúng ta hiểu rõ được những bài “diễn thuyết nhiệt liệt” của các diễn giả ở hội nghị VIII của phái Bun, đòi phải lập ra những “bệnh viện Do Thái”, vì “người công nhân Do Thái sẽ không được khoan khoái khi họ ở chung với công nhân Ba Lan, nhưng ở chung với các chủ hiệu Do Thái, họ sẽ cảm thấy dễ chịu hơn”<sup>69</sup>.

Giữ lại tất cả những cái gì có tính chất Do Thái, bảo tồn *tất cả mọi* đặc thù dân tộc của người Do Thái, cho cả đến những đặc thù hiển nhiên là có hại cho giai cấp vô sản, tách rời người Do Thái ra khỏi tất cả những cái gì không phải là Do Thái, lập ra cả những bệnh viện riêng nữa, đây phái Bun đã sa ngã đến như thế đấy !

Đồng chí Pơ-lê-kha-nốp nói rất chí lý rằng phái Bun “đem chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa làm cho thích ứng với chủ nghĩa dân tộc”. Dĩ nhiên, Côt-xốp-ski và những người thuộc phái Bun, cùng một phường với y, có thể cho rằng Pơ-lê-kha-nốp là “mị dân”<sup>70</sup> — giấy trắng muốn viết gì chẳng được — nhưng, ai là kẻ hiểu biết sự hoạt động của phái Bun đều nhận thấy dễ dàng rằng những con người can đảm ấy chỉ sợ nói đến sự thật về mình đó thôi, và ẩn núp dưới những lời vu cáo thô thiển là “mị dân”...

---

<sup>68</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun*, tr. 83.

<sup>69</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun*, tr. 68.

<sup>70</sup> Ngụ ý nói về bức thư nhan đề « Mị dân không thể tha thứ được » của Côt-xốp-ski đăng trong báo *Bình minh của chúng ta* (số 9—10, 1912), để chống lại bài của Pơ-lê-kha-nốp nói trên.

Pơ-lê-kha-nốp, trong bài báo « Lại một cuộc hội nghị chia rẽ nữa », đăng trong báo *Vì Đảng* ra ngày 2 (15) tháng Mười 1912, đã kết án cuộc hội nghị « tháng Tám » của bọn thủ tiêu (Trotsky + Mác-tốp menshevsk); đối với lập trường của bọn theo phái Bun và bọn xã hội-dân chủ Cáp-ca-đơ thì Pơ-lê-kha-nốp cho rằng đó là sự điều hòa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa dân tộc. Côt-xốp-ski lãnh tụ Bun, chỉ trích Pơ-lê-kha-nốp trong một bức thư gửi cho tòa soạn tờ tạp chí của phái thủ tiêu *Bình minh của chúng ta*.

Nhưng, một khi đã đứng trên lập trường ấy trong vấn đề dân tộc, thì cả về mặt tổ chức nữa, lẽ dĩ nhiên, phái Bun phải đi vào con đường cô lập công nhân Do Thái, con đường chia rẽ nội bộ Đảng xã hội dân chủ thành từng nhóm dân tộc. Vì như thế là hợp lý đối với chủ trương tự trị dân tộc !

Thật thế, từ thuyết “đại diện duy nhất”, phái Bun chuyển sang thuyết “phân định dân tộc” trong các công nhân. Phái Bun đòi Đảng xã hội dân tộc Nga phải “thực hiện việc phân định dân tộc trong cơ cấu tổ chức của Đảng”<sup>71</sup>. Và từ “phân định” nó “tiến thêm một bước” tới thuyết “cô lập”. Không phải không có lý do gì mà, trong Hội nghị VIII của phái Bun, người ta đã nghe thấy những luận điệu như là: “dân tộc tồn tại trong cảnh cô lập”<sup>72</sup>.

Chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức che đậy những yếu tố tan rã và phân lập. Phái Bun đang đi đến chủ nghĩa phân lập.

Thật ra, nó không có con đường nào khác. Chính ngay việc phái ấy tồn tại là một tổ chức vượt ngoài lãnh thổ, đã đẩy nó vào con đường chủ nghĩa phân lập. Phái Bun không có một lãnh thổ nhất định, nó hoạt động trên lãnh thổ của “người”, trong khi đó, thì các đảng xã hội dân chủ Ba Lan, Lét-tô-ni và Nga có liên hệ với nó, lại là những tập thể quốc tế có lãnh thổ. Do đó mà mỗi lần những tập thể ấy bành trướng ra là một lần phái Bun bị “thiệt thòi”, phải thu hẹp trường hoạt động lại. Có hai trường hợp: hoặc giả toàn Đảng xã hội-dân chủ Nga phải cải tổ trên cơ sở chủ nghĩa liên bang dân tộc, như thế thì phái Bun có thể “nắm được” giai cấp vô sản Do Thái, hoặc giả nguyên tắc quốc tế về lãnh thổ của những tập thể ấy được thịnh hành, như thế thì phái Bun sẽ cải tổ trên cơ sở của chủ nghĩa quốc tế, cũng như Đảng xã hội-dân chủ Ba Lan và Lét-tô-ni đã làm.

Điều ấy giải thích cho chúng ta hiểu vì sao, ngay từ đầu, phái Bun đã đòi “*cải tổ Đảng xã hội dân chủ Nga trên cơ sở liên bang*”<sup>73</sup>.

---

<sup>71</sup> Xem: *Thông cáo về Đại hội VII của phái Bun*, tr. 7

<sup>72</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun*, tr. 72

<sup>73</sup> Xem: *Góp vào vấn đề tự trị dân tộc và cải tổ Đảng xã hội-dân chủ Nga trên cơ sở liên bang*, 1902, do phái Bund xuất bản.

Năm 1906, phái Bun nhượng bộ trước làn sóng thống nhất từ dưới nổi lên, đã chọn một con đường trung gian là gia nhập Đảng xã hội-dân chủ Nga. Nhưng phái Bun đã gia nhập như thế nào? Trong khi các Đảng xã hội-dân chủ Ba Lan và Lét-tô-ni gia nhập Đảng xã hội-dân chủ Nga để cộng tác với nhau một cách hòa bình, thì phái Bun gia nhập để đấu tranh cho chủ trương liên bang. Đúng như lời lãnh tụ phái Bun là Mê-đem đã nói hồi đó:

*“Chúng ta vào đó không phải để hòa hợp, mà là để đấu tranh. Không có hòa hợp nào cả, và chỉ có bọn như Ma-ni-lốp<sup>74</sup> mới có thể trông mong điều đó trong một tương lai gần đây. Phái Bun vào Đảng phải được vũ trang từ đầu đến chân”<sup>75</sup>.*

Nếu cói đó là ác ý của Mê-đem thì là lầm. Đây không phải là ác ý của Mê-đem mà là lập trường riêng biệt của phái Bun; theo lập trường này, phái ấy không thể không đấu tranh chống Đảng xã hội dân chủ Nga, là đang dựa trên những nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế. Nhưng khi đấu tranh chống Đảng, thì lẽ tự nhiên phái Bun phải làm thiệt hại đến sự thống nhất. Cuối cùng, phái Bun đi tới chỗ chính thức đoạn tuyệt với Đảng xã hội dân chủ Nga: nó không tuân theo điều lệ Đảng, và trong cuộc bầu cử vào Viện Đu-ma IV, nó đã liên kết với bọn dân tộc chủ nghĩa Ba Lan để chống lại những người xã hội-dân chủ Ba Lan.

Có lẽ, phái Bun cho rằng đoạn tuyệt là đảm bảo hay nhất cho sự độc lập của họ.

Thế là “nguyên tắc phân định” về mặt tổ chức đã dẫn tới chủ nghĩa phân lập, dẫn tới sự đoạn tuyệt hoàn toàn.

Xưa kia, khi bút chiến về chủ nghĩa liên bang với tờ *Tia lửa* cũ<sup>76</sup>, phái Bun đã viết:

---

<sup>74</sup> Một nhân vật trong cuốn *Những linh hồn đã chết* của Gô-gôn, mơ mộng, viển vông, không có ý chí gì cả.

<sup>75</sup> Xem: Báo *Lời nói của chúng ta* số 3, 1906, tr. 24.

<sup>76</sup> *Tia lửa*, tờ báo mác-xít bí mật đầu tiên cho cả nước Nga, do Lê-nin sang lập năm 1900. Số thứ nhất xuất bản ngày 11 (24) tháng Chạp 1900 ở Lép-dích, những số sau xuất bản ở Mui-ních, rồi từ tháng Tư 1902 đến mùa xuân 1903, xuất bản ở Luân-đôn, và sau đó ở Giơ-nê-vơ. Nhiều nhóm và ủy ban của Đảng Cộng nhân xã hội-dân chủ Nga, có xu hướng theo đường lối báo *Tia lửa* của Lê-nin, thành lập trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, v.v). Ở Nam Cáp-ca-đơ, những tư tưởng của báo *Tia lửa* được tờ báo



*“Báo Tia lửa muốn thuyết phục chúng ta rằng mối quan hệ liên bang của phái Bun với Đảng xã hội-dân chủ Nga tất sẽ làm yếu những mối quan hệ giữa hai bên. Chúng ta không thể bác ý kiến ấy bằng cách căn cứ vào thực tiễn nước Nga vì một lý do giản dị là Đảng xã hội dân chủ Nga không tồn tại một tổ chức liên bang. Nhưng, chúng ta có thể căn cứ vào kinh nghiệm hết sức hay ho của Đảng xã hội dân chủ Áo là đảng đã được cải tổ theo nguyên tắc liên bang, do một nghị quyết của Đại hội Đảng năm 1897”<sup>77</sup>.*

Những điều đó viết vào năm 1902.

Nhưng hiện nay đã là năm 1913. Chúng ta đã có “thực tiễn” của nước Nga và “kinh nghiệm của Đảng xã hội dân chủ Áo”.

Những cái đó chúng tỏ gì?

Chúng ta hãy bắt đầu bằng “kinh nghiệm hết sức hay ho của Đảng xã hội dân chủ Áo”. Ngay từ trước 1896, nước Áo đã có một Đảng xã hội dân chủ thống nhất. Năm đó, trong đại hội quốc tế họp ở Luân-đôn lần đầu tiên, người Tiệp đòi quyền đại diện riêng và đạt được quyền đó. Năm 1897, trong Đại hội của Đảng họp ở Viên (Viên-be), Đảng thống nhất đã chính thức bị thủ tiêu; một khối liên bang gồm 6 “nhóm xã hội dân chủ” dân tộc được lập ra thay thế Đảng ấy. Sau đó, những “nhóm” ấy biến thành những Đảng độc lập lần lần đoạn tuyệt quan hệ với nhau. Theo chân họ, Đảng đoàn ở Nghị viện cũng phân liệt, những “câu lạc bộ” dân tộc được tổ chức lên. Rồi đến công hội cũng phân chia theo từng dân tộc. Phong trào lan tràn đến cả các hợp tác xã: những người Tiệp, theo chủ trương phân lập kêu gọi công nhân phân chia các hợp tác xã<sup>78</sup>. Đó là chưa kể rằng cuộc vận động phân lập đã làm yếu tinh thần đoàn kết của công nhân và thường đẩy họ vào con đường phá bãi công lẫn nhau.

---

bất hợp pháp *Đấu tranh* cơ quan của phái xã hội-dân chủ cách mạng Giê-ooc-gi bênh vực. (Nói về tầm quan trọng và vai trò của tờ *Tia lửa* xem Lịch sử giản yếu Đảng Cộng Sản (bôn-sê-vích) Liên-xô).

Gọi là *Tia lửa cũ* để phân biệt với tờ *Tia lửa mới* đã chuyển sang tay bọn men-sê-vích.

<sup>77</sup> Xem: *Góp vào vấn đề tự trị dân tộc và cải tổ Đảng xã hội-dân chủ Nga trên cơ sở liên bang*, 1902, do Bun xuất bản, tr. 17.

<sup>78</sup> Xem trong cuốn *Dokumente des Separatismus*, những câu rút trong sách Va-néc, tr. 29.

Các Va-néc, đảng viên xã hội-dân chủ Tiệp đã bênh vực những lập trường rõ rệt xô-vanh và chia rẽ.

Như vậy “kinh nghiệm hết sức hay ho của Đảng xã hội dân chủ Áo” đã *chống lại* phái Bun và ủng hộ báo *Tia lửa* cũ. Chủ trương liên bang trong nội bộ của Đảng xã hội-dân chủ Áo đã dẫn tới chủ trương phân lập bi ối nhất, và làm tan rã sự thống nhất của phong trào công nhân.

Ở trên, chúng ta đã thấy rằng “thực tiễn Nga” cũng chứng minh điều đó. Bọn chủ trương phân lập trong phái Bun, cũng như người Tiệp, đã đoạn tuyệt với toàn bộ Đảng xã hội dân chủ Nga. Còn về công hội, thì những công hội của phái Bun, ngay từ ban đầu, đã được tổ chức theo nguyên tắc dân tộc, nghĩa là đã ly khai với công nhân các dân tộc khác rồi.

Cô lập hoàn toàn, đoạn tuyệt hoàn toàn — đó là điều mà “thực tiễn Nga” về chủ nghĩa liên bang đã chứng tỏ.

Không lạ gì khi thấy rằng tình trạng ấy ảnh hưởng đến công nhân, làm giảm tinh thần đoàn kết của họ và làm họ mất tinh thần, và chính hàng ngũ phái Bun cũng mất tinh thần nữa. Chúng tôi muốn nói đến những vụ xung đột ngày càng thường xảy ra giữa công nhân Do Thái và công nhân Ba Lan vì vấn đề thất nghiệp. Dưới đây là những lời đã vang dội trong cuộc Hội nghị IX của phái Bun:

*“Chúng ta coi những người công nhân Ba Lan đã hắt cẳng chúng ta, như những kẻ đi tàn sát, những công nhân vàng; chúng ta không ủng hộ những cuộc bãi công của họ, chúng ta phá những cuộc bãi công ấy. Sau nữa, họ hắt cẳng ta, ta cũng hắt cẳng lại họ; để đáp lại việc không dung nạp công nhân Do Thái trong các xưởng máy, chúng ta không để cho công nhân Ba Lan làm việc trong xưởng thủ công...”*

*Nếu chúng ta không nắm lấy việc đó trong tay, thì công nhân sẽ đi theo kẻ khác”.*  
<sup>79</sup> (Do chúng tôi gạch dưới, Sta-lin).

Đấy người ta nói đến đoàn kết ở Hội nghị của phái Bun là như thế đấy.

Chủ trương “phân định” và “cô lập” đi xa đến thế là cùng. Phái Bun đã đạt mục đích của họ: họ phân rẽ công nhân các dân tộc khác nhau ra, đến mức làm cho họ đánh lãn nhau, phá bãi công của nhau. Không thể nào làm khác thế được:

---

<sup>79</sup> Xem: *Biên bản Hội nghị IX của phái Bun*, tr. 19.

*“nếu chúng ta không nắm lấy việc đó trong tay, thì công nhân sẽ đi theo kẻ khác...”*

Phong trào công nhân tan rã, hàng ngũ Đảng xã hội dân chủ mất tinh thần, đó là kết quả chủ nghĩa liên bang của phái Bun đã đạt đến.

Thế thì ý niệm tự trị dân tộc và bầu không khí mà ý niệm ấy tạo ra ở Nga lại còn tỏ ra có hại hơn ở Áo.

## VI. NGƯỜI CAP-CA-DƠ VÀ HỘI NGHỊ PHÁI THỦ TIÊU

Trên kia, chúng tôi đã nói đến sự lung chùng của một số đảng viên xã hội dân chủ Cap-ca-dơ không biết chống lại sự “truyền nhiễm” của chủ nghĩa dân tộc. Sự lung chùng ấy biểu lộ ra ở chỗ là những đảng viên xã hội dân chủ ấy đã đi theo – một cách khá lạ lùng – vết chân phái Bun và tuyên bố quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa.

Quyền tự trị địa phương cho toàn xứ Cap-ca-dơ và quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa cho các dân tộc Cap-ca-dơ, những đảng viên xã hội dân chủ Cap-ca-dơ – nhân dân cũng cần nói là đã liên kết với phái thủ tiêu ở Nga – đề ra yêu sách như thế đó.

Chúng ta hãy nghe lời ông N.<sup>80</sup> trứ danh, lãnh tụ đã được thừa nhận của họ:

*“Mọi người đều biết rằng xứ Cap-ca-dơ khác hẳn những tỉnh miền trung, về thành phần chủng tộc của dân cư cũng như về lãnh thổ và nông nghiệp. Việc khai thác và phát triển về mặt vật chất của một miền như thế đòi hỏi phải có những người lao động gốc ở địa phương, am hiểu những đặc thù địa phương, quen thuộc với văn hóa và khí hậu địa phương. Tất cả những luật pháp nhằm mục đích khai thác đất đai địa phương cần phải được ban bố ngay tại chỗ và do người địa phương thi hành. Cho nên ban bố luật lệ về những vấn đề địa phương... là thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính tự trị trung ương xứ Cap-ca-dơ. Do đó, chức vụ của cơ quan trung ương xứ Cap-ca-dơ là ban bố những đạo luật nhằm mục đích khai thác đất đai địa phương về mặt kinh tế, làm cho địa phương được phồn thịnh về mặt vật chất”<sup>81</sup>.*

Vậy là Cap-ca-dơ phải được quyền tự trị địa phương.

Nếu bỏ qua những lý do ít nhiều mâu thuẫn và không mạch lạc mà N. đã đưa ra, thì phải nhận rằng kết luận của y là đúng. Tự trị địa phương cho xứ Cap-ca-dơ trong phạm vi Hiến pháp chung của toàn quốc – điều này, N. không chối cãi đâu – thực ra là cần thiết, vì xứ Cap-ca-dơ có những thành phần đặc thù về dân cư và về

---

<sup>80</sup> Bí danh của Nô-ê Giooc-đa-ni-a lãnh tụ bọn men-sê-vich Giê-ooc-gi, quyết liệt chủ trương can thiệp vũ trang chống Liên-xô.

<sup>81</sup> Xem tờ báo Giê-ooc-gi Đời sống của chúng ta. 1912, số 12.

điều kiện sinh hoạt. Điều này Đảng xã hội dân chủ Nga đã thừa nhận và tuyên bố tại Đại hội II của Đảng.

*“quyền hành chính tự trị địa phương cho những người miền ngoài vì nào có điều kiện sinh hoạt và thành phần dân cư khác những miền chính cống của Nga”.*

Khi đưa điểm này ra Đại hội II xét, Mác-tốp đã viện lý do rằng:

*“Địa thế rộng lớn của nước Nga và kinh nghiệm về hành chính tập trung của chúng ta làm cho chúng ta nhận thấy rằng những đơn vị quan trọng như Phần Lan, Ba Lan, Li-tu-a-ni và Cap-ca-dơ mà có quyền hành chính tự trị địa phương là một điều cần thiết và có lợi”.*

Nhưng như thế thì phải hiểu quyền hành chính tự trị địa phương là quyền tự trị địa phương.

Nhưng N. còn đi xa hơn nữa. Theo y, thì quyền tự trị địa phương của Cap-ca-dơ chỉ mới bao gồm “một mặt của vấn đề”.

*“Cho đến nay, chúng ta chỉ mới nói đến sự phát triển về vật chất của sinh hoạt địa phương. Nhưng, nền kinh tế của một miền phát triển, không phải, chỉ do sự hoạt động kinh tế mà còn do sự hoạt động tinh thần và văn hóa nữa... Một dân tộc mạnh về văn hóa thì cũng mạnh cả về kinh tế... Nhưng, sự phát triển văn hóa của các dân tộc chỉ có thể thực hiện được bằng tiếng nói của dân tộc... Cho nên tất cả những vấn đề liên quan đến tiếng mẹ đẻ đều là những vấn đề văn hóa dân tộc. Đó là những vấn đề giáo dục, về thủ tục tư pháp, về Nhà thờ, về văn học, nghệ thuật, khoa học, ca kịch, ... Nếu công cuộc phát triển vật chất của địa phương làm cho các dân tộc thống nhất lại thì vấn đề văn hóa dân tộc lại phân chia họ ra, đặt mỗi dân tộc vào một trường hoạt động riêng. Loại hoạt động thứ nhất có liên hệ đến một lãnh thổ nhất định nào đó... Những vấn đề văn hóa dân tộc thì lại khác hẳn. Những vấn đề ấy không gắn liền với một lãnh thổ nhất định, mà gắn liền với sự tồn tại của một dân tộc nhất định. Những người Giê-ooc-gi, dầu ở đâu cũng thế, đều quan tâm như nhau đến vận mệnh của tiếng nói Giê-ooc-gi. Nói rằng văn hóa Giê-ooc-gi chỉ quan hệ*

*đến những người Giê-ooc-gi sống ở Giê-ooc-gi là tỏ ra hết sức dốt. Hãy lấy nhà thờ của người Ác-mê-ni làm thí dụ. Người Ác-mê-ni ở khắp địa phương và mọi nước đều tham gia công việc quản lý của nhà thờ. Ở đây, lãnh thổ không đóng vai trò nào hết. Một thí dụ khác nữa: người Giê-ooc-gi ở Ti-phơ-li-xơ cũng như người Giê-ooc-gi ở Ba-cu, Cu-tai, Pê-téc-bua, ... đều quan tâm đến việc lập bảo tàng Giê-ooc-gi. Vậy thì việc quản lý và điều khiển tất cả mọi công việc về văn hóa dân tộc phải giao cho chính những dân tộc ấy đảm nhiệm. Chúng ta tuyên bố quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa cho các dân tộc Cap-ca-dơ”<sup>82</sup>.*

Tóm lại, vì văn hóa không phải là lãnh thổ, và lãnh thổ không phải là văn hóa, nên quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa là cần thiết. Đó là tất cả những điều mà N. có thể nói để bênh vực chủ trương đó.

Ở đây, chúng ta sẽ không đi động một lần nữa đến quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa, nói chung: chúng ta đã nói về tính chất tiêu cực của nó ở trên kia rồi. Chúng ta chỉ muốn nhấn mạnh rằng quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa, nói chung, không có giá trị gì, mà đối với những điều kiện của xứ Cap-ca-dơ thì nó càng là điều vô nghĩa và phi lý hơn nữa.

Và đây là lý do tại sao.

Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa đòi hỏi phải có những dân tộc đã phát triển ít hay nhiều, có một nền văn hóa và văn học tiến bộ. Thiếu những điều kiện ấy, thì quyền tự trị này mất hết lý do tồn tại và trở thành một điều phi lý. Vậy mà ở Cap-ca-dơ có cả một lô những dân tộc mà văn hóa còn ở trình độ cổ sơ, nói một thứ tiếng riêng, nhưng không có văn học riêng, hơn nữa, những dân tộc ấy lại đang ở trong tình trạng quá độ, có bộ phận thì đang bị đồng hóa, có bộ phận thì tiếp tục phát triển. Làm thế nào để áp dụng quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa cho họ. Đối với những dân tộc như thế thì làm thế nào? Làm thế nào để “tổ chức” họ thành những khối liên hiệp văn hóa - dân tộc riêng biệt, việc mà chắc chắn chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa đã bao hàm hẳn?

---

<sup>82</sup> Xem tờ báo Giê-ooc-gi Đời sống của chúng ta. 1912, số 12.

Đối với người Min-gơ-rê-li, Áp-kha-dơ, Át-gia, Svan, Lét-ghi, ..., những người nói những thứ tiếng khác nhau, nhưng không có văn học riêng, thì làm thế nào? Liệt họ vào dân tộc ào? Có thể “tổ chức” họ thành những khối liên hiệp dân tộc chẳng? “tổ chức” họ xung quanh những “vấn đề văn hóa” nào?

Đối với dân Ôt-xét, mà một số ở Nam Cap-ca-dơ thì đang đi tới chỗ bị người Giê-oc-gi đồng hóa (nhưng còn lâu mới đồng hóa được họ), còn một số nữa ở Cap-ca-dơ thì một bộ phận lại đang bị Nga đồng hóa, một bộ phận nữa đang tiếp tục phát triển và tạo ra một nền văn học riêng, đối với họ phải làm thế nào? Làm thế nào để “tổ chức” họ thành một khối dân tộc duy nhất ?

Người Át-gia nói tiếng Giê-oc-gi nhưng lại theo văn hóa Thổ và tin theo Hồi giáo, thì liệt họ vào khối dân tộc nào? Có phải, về *mặt tôn giáo* thì “tổ chức” họ riêng biệt đối với người Giê-oc-gi, và về *những vấn đề văn hóa khác* thì tổ chức họ cùng chung với người Giê-oc-gi chẳng? Còn người Cô-bu-lét-dơ, người In-gút-sơ, người In-ghi-lôi, thì sao ?

Chủ trương tự trị mà bỏ qua cả một lô dân tộc như thế là chủ trương gì?

Không, đó không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc, mà là kết quả của một ý muốn ngông cuồng không đâu vào đâu.

Nhưng, chúng ta hãy cứ thừa nhận điều không thể thừa nhận được đi, và cho rằng chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa của N. được thực hiện, thì hỏi nó sẽ đưa đến đâu? Đến những kết quả nào? Hãy lấy người Ta-ta ở Nam Cap-ca-dơ làm thí dụ: họ chỉ có một số rất ít biết đọc, biết viết, trường học của họ thì do bọn tăng lữ uy quyền rất lớn điều khiển, văn hóa của họ thì nhiễm đầy tinh thần tôn giáo... Không khó khăn gì mà không hiểu được rằng tổ chức họ vào một khối liên hiệp văn hóa dân tộc tức là đặt họ dưới quyền bọn tăng lữ, tức là giao phó họ vào tay bọn tăng lữ phản động; tức là tạo ra một pháo đài mới cho kẻ thù ghê gớm nhất của quần chúng Ta-ta nô dịch họ về mặt tinh thần.

Những người xã hội dân chủ mà đi đổ dầu vào lửa cho bọn phản động là từ khi nào thế?

Có lẽ nào mà bọn thủ tiêu ở Cap-ca-dơ lại không tìm ra được cái gì để “tuyên bố” hơn là sự cô lập người Ta-ta Nam Cap-ca-dơ trong một khối liên hiệp văn hóa dân tộc cho bọn phản động hung ác nô dịch quần chúng hay sao?

Không, đó không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc.

Vấn đề dân tộc ở Cap-ca-dơ chỉ có thể giải quyết bằng cách *lôi cuốn các dân tộc và nhân dân hậu tiến vào trào lưu chung của một nền văn hóa cao*. Chỉ có giải pháp ấy mới là một giải pháp tiến bộ mà Đảng xã hội dân chủ có thể thừa nhận được. Nếu quyền tự trị địa phương của Cap-ca-dơ có thể thừa nhận được chính là vì quyền tự trị đó lôi cuốn được những dân tộc hậu tiến vào con đường phát triển văn hóa chung, giúp đỡ họ thoát khỏi cái vỏ dân tộc nhỏ bé, đẩy họ tiến tới và làm cho họ dễ dàng hưởng được những điều hay của nền văn hóa cao. Còn quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa thì lại tác động ngược hẳn lại, vì nó giam hãm các dân tộc trong cái vỏ cũ kỹ của họ, nó giữ họ ở trình độ phát triển văn hóa thấp kém và không cho họ bước lên trình độ văn hóa cao.

Do đó, quyền tự trị dân tộc làm tê liệt những mặt tích cực của quyền tự trị địa phương, biến nó thành con số không.

Chính vì thế mà cái kiểu tự trị hỗn hợp, phối hợp quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa với quyền tự trị địa phương do N. đề nghị cũng không thích hợp nữa. Cách phối hợp trái tự nhiên ấy không cải tiến được gì cả, mà còn làm cho tình trạng thêm trầm trọng, vì ngoài việc nó kìm hãm không cho các dân tộc hậu tiến phát triển, nó còn biến quyền tự trị địa phương thành một vũ đài xung đột giữa các dân tộc tổ chức thành liên hiệp dân tộc nữa.

Vì thế, chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, nói chung thì không có giá trị gì cả, nhưng ở Cap-ca-dơ lại biến thành một công cuộc phản động phi lý.



Chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa của N. và những người Cap-ca-dơ đồng tình với y là như thế đấy.

Phái thủ tiêu ở Cap-ca-dơ có “tiên thêm một bước” nữa không, và sẽ có thay đổi phái Bun trong vấn đề tổ chức không, điều đó tương lai sẽ trả lời. Lịch sử Đảng xã hội dân chủ dạy chúng ta rằng, cho đến nay, chủ trương liên bang về mặt tổ chức bao giờ cũng đi trước chủ trương tự trị dân tộc trong cương lĩnh. Ngay từ 1897, những người xã hội dân chủ Áo đã thực hành chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức và chỉ hai năm sau (1899), họ đã theo chủ trương tự trị dân tộc. Năm 1901, lần đầu tiên, phái Bun nói lên rõ ràng chủ nghĩa tự trị dân tộc, nhưng họ đã thực hành chủ nghĩa đó về mặt tổ chức từ 1897.

Phái thủ tiêu Cap-ca-dơ đã bắt đầu từ điểm cuối tức là từ tự trị dân tộc. Nếu họ tiếp tục theo vết phái Bun, thì trước hết họ phải phá hủy tất cả cơ cấu tổ chức hiện thời của họ, xây dựng lên từ cuối thế kỷ XIX trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế.

Nhưng nếu chấp nhận chủ trương tự trị dân tộc, một chủ trương còn khó hiểu đối với công nhân, là một việc dễ, thì phá hủy cái cơ cấu do tay công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở Cap-ca-dơ xây dựng nên và ân cần nâng niu đã hàng bao nhiêu năm, lại là một việc rất khó. Chỉ cần làm cái việc điên cuồng theo kiểu Ê-rô-sơ-ra-tơ ấy cũng đủ cho công nhân sáng mắt ra và hiểu rõ bản chất dân tộc chủ nghĩa của chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa.

∴

Nếu người Cap-ca-dơ giải quyết vấn đề dân tộc bằng những phương pháp thường, bằng những cuộc tranh cãi ngoài miệng và thảo luận trên báo chí, thì Hội nghị của phái thủ tiêu ở Nga lại tưởng tượng ra một phương sách hoàn toàn đặc biệt. Phương sách dễ dàng và giản đơn.

Xin hãy nghe lời họ nói:

*“Sau khi đã nghe đoàn đại biểu Cap-ca-dơ cho biết... về sự cần thiết phải đề ra yêu sách tự trị dân tộc về mặt văn hóa, thì Hội nghị không phát biểu gì về nội dung yêu sách ấy, mà nhận thấy rằng cách giải thích như thế đối với điều khoản*

*trong cương lĩnh thừa nhận cho mỗi dân tộc được quyền tự quyết, không trái với ý nghĩa đích xác của cương lĩnh”.*

Thế là, trước hết “không phát biểu gì về nội dung” vấn đề “ấy”, rồi lại “nhận thấy”. Thật là phương pháp lạ kỳ...

Vậy cái Hội nghị lạ kỳ ấy “đã nhận thấy” gì?

Rằng cái “yêu sách” tự trị dân tộc về mặt văn hóa “không trái với ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh thừa nhận quyền dân tộc tự quyết.

Chúng ta hãy xét luận đề này xem sao.

Điểm về quyền tự quyết là bàn đến quyền của các dân tộc. Theo điểm này, các dân tộc không những có quyền tự trị mà còn có quyền phân lập nữa. Đây là nói về quyền tự quyết về *chính trị*. Phái thủ tiêu định lừa bịp ai, khi họ tìm cách diễn giải sai quyền ấy đi, quyền mà tất cả các Đảng xã hội dân chủ quốc tế từ lâu đã thừa nhận cho các dân tộc tự quyết về mặt chính trị.

Hay phái thủ tiêu sẽ tìm cách quanh co ỉn núp sau luận điệu nguy hiểm này, các anh thấy chẳng, quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa “không trái với” các quyền của dân tộc chẳng ? Nghĩa là nếu tất cả các dân tộc trong một quốc gia nào đó thuận tổ chức trên cơ sở quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa, thì những dân tộc ấy – tức là toàn thể các dân tộc ấy – có đầy đủ quyền làm việc đó, và không ai có thể cưỡng bách họ phải theo một hình thức sinh hoạt chính trị nào khác. Đó mới thật là cái mới và hay. Há không nên nói thêm rằng các dân tộc nói chung, đều có quyền hủy bỏ Hiến pháp của mình, thay thế Hiến pháp ấy bằng một chế độ chuyên chế, trở lại chế độ cũ, vì rằng dân tộc, và chỉ có dân tộc, mới có quyền tự mình quyết định lấy vận mệnh. Chúng ta nhắc lại: như thế thì quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa hay tinh thần phản động dân tộc, dầu thế nào chẳng nữa, cũng “không trái với” *các quyền của dân tộc*.

Có phải cái hội nghị đáng kính kia muốn nói như thế chẳng?

Không, không phải thế. Hội nghị ấy nói nhất quyết rằng quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa “không phải với *ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh*, chứ không phải không trái với các quyền của dân tộc. Đây là nói *cương lĩnh*, chứ không phải nói các quyền của dân tộc.

Điều đó dễ hiểu. Nếu một dân tộc nào đó đến xin ý kiến Hội nghị của phái thủ tiêu, thì Hội nghị này ắt có thể nhận thấy ngay rằng dân tộc có quyền tự trị về văn hóa. Nhưng, đây lại không phải là một dân tộc nào xin ý kiến Hội nghị, mà là một “đoàn đại biểu” xã hội dân chủ Cap-ca-dơ gồm những người xã hội dân chủ thật ra không tốt gì, nhưng dù sao cũng là người xã hội dân chủ. Và họ không đặt vấn đề quyền dân tộc, mà lại hỏi xem quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa có mâu thuẫn với *nguyên tắc của Đảng xã hội dân chủ không*, có “trái” với “*ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh Đảng xã hội dân chủ không*.

Vậy thì *quyền dân tộc* và “*ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh Đảng xã hội dân chủ* không phải là một.

Hiển nhiên, cũng có những yêu sách, tuy không trái với quyền của dân tộc, nhưng vẫn có thể trái với “*ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh*.

Lấy một thí dụ, *Cương lĩnh* của người xã hội dân chủ có điểm nói về quyền tự do, tín ngưỡng. Theo điểm này, thì mọi nhóm người *đều có quyền tin* theo bất cứ một tôn giáo nào: Da-tô giáo, Chính giáo, ... Đảng xã hội dân chủ sẽ đấu tranh chống mọi sự đàn áp tôn giáo, chống những cuộc tàn sát tín đồ Chính giáo, Da-tô giáo và Cải lương giáo. Như thế có phải nghĩa là Da-tô giáo và Cải lương giáo, ... “không trái với *ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh* chăng? Không. Đảng xã hội dân chủ luôn luôn phản đối những vụ tàn sát tín đồ Da-tô hay Cải lương; luôn luôn bênh vực tự do tín ngưỡng của dân tộc đối với bất cứ tôn giáo nào; nhưng, đồng thời, dựa vào quan niệm đúng đắn về quyền lợi của giai cấp vô sản, Đảng vẫn tuyên truyền chống cả Da-tô giáo, lẫn Cải lương giáo, và Chính giáo, nhằm làm cho thế giới quan xã hội chủ nghĩa thắng.

Và Đảng hành động như thế là vì Cải lương giáo, Da-tô giáo, Chính giáo ,..., nhất định đều “trái với ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh, nghĩa là trái với quyền lợi đúng đắn của giai cấp vô sản.

Quyền dân tộc tự quyết cũng thế. Các dân tộc đều có quyền tự tổ chức theo ý muốn của mình, có quyền duy trì bất của tổ chức nào của dân tộc, không kể tổ chức ấy có lợi hay có hại, không ai có thể (không ai được quyền!) dùng *bạo lực* can thiệp vào đời sống dân tộc. Nhưng như thế vẫn không có nghĩa là Đảng xã hội dân chủ sẽ không đấu tranh, không cố động chống những tổ chức có hại của dân tộc. Trái lại, Đảng xã hội-dân chủ có bổn phận phải cố động như thế và gây ảnh hưởng vào các ý chí của dân tộc, làm sao cho họ tự tổ chức theo hình thức thích hợp nhất với quyền lợi của giai cấp vô sản. Chính vì thế mà khi chiến đấu cho quyền dân tộc tự quyết, đồng thời Đảng cũng cố động, chẳng hạn, chống cả sự phân lập của người Ta-ta lẫn chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa của các dân tộc Cap-ca-dơ; vì cả hai chủ trương này, tuy không trái với quyền của các dân tộc ấy, nhưng lại trái với “*ý nghĩa đích xác*” của *cương lĩnh*, nghĩa là trái với quyền lợi của giai cấp vô sản Cap-ca-dơ.

Hiển nhiên, “quyền của dân tộc” và “ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh là hai cái hoàn toàn khác nhau. “Ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh thì biểu thị những quyền lợi của giai cấp vô sản, những quyền lợi đã được đề ra một cách khoa học trong cương lĩnh của giai cấp vô sản, còn quyền của dân tộc thì có thể biểu thị quyền lợi của bất cứ giai cấp nào, tư sản quý tộc, tầng lớp, ..., tùy theo lực lượng và ảnh hưởng của những giai cấp ấy. Đó là *nhiệm vụ* của người mác-xít; còn đây lại là *quyền* của dân tộc gồm đủ mọi giai cấp. Quyền của dân tộc và những nguyên tắc của Đảng xã hội dân chủ có thể phù hợp nhau hoặc “trái ngược” nhau, chẳng hạn như kim tự tháp của Sê-ốp-xơ có thể phù hợp hoặc trái ngược với cuộc Hội nghị bất hủ của phái thủ tiêu. Đó là những điều hoàn toàn không thể đem so sánh với nhau được.

Nhưng do đó mà thấy rằng cuộc Hội nghị đáng kính kia đã lẫn lộn một cách không thể nào tha thứ được hai điều tuyệt đối khác nhau. Do đó, kết quả đã đưa đến không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc, mà là một điều phi lý cho rằng quyền của dân tộc và nguyên tắc của Đảng xã hội dân chủ “không trái ngược nhau”; vì thế, mỗi yêu sách của các dân tộc đều có thể dung hòa với quyền lợi của giai cấp vô sản; vì thế, không một yêu sách nào của dân tộc đòi tự quyết lại “trái ngược với ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh cả!

Họ đã quá lạm dụng lô-gích...

Chính Hội nghị của phái thủ tiêu đã dựa vào điều phi lý ấy để đưa ra một quyết định từ nay trở thành bất hủ cho rằng yêu sách tự trị dân tộc về mặt văn hóa “không trái với ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh.

Nhưng Hội nghị của phái thủ tiêu không những chỉ làm trái quy tắc của luận lý.

Trong khi chuẩn nhận chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, nó còn làm trái với bốn phạm của nó đối với Đảng xã hội dân chủ Nga nữa. Nó làm trái “ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh một cách hết sức rõ rệt, vì ai cũng biết rằng Đại hội II đã thông qua cương lĩnh và đã cương quyết gạt bỏ chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa. Sau đây là lời bàn cãi trong Đại hội về vấn đề đó:

*“Gôn-bờ-lát (phái Bun): Tôi thấy cần phải lập ra những tổ chức đặc biệt có thể đảm bảo quyền tự do phát triển về văn hóa của các dân tộc, và vì thế tôi đề nghị thêm vào điều thứ 8 như sau: “và lập ra những tổ chức đảm bảo cho họ được hoàn toàn tự do để phát triển về văn hóa”. (Ai cũng biết đó là công thức của phái Bun về quyền tự trị văn hóa - dân tộc, J. Stalin).*

*Mác-tư-nốp chỉ ra rằng những tổ chức chung phải thiết lập như thế nào để đảm bảo cả cho quyền lợi riêng nữa. Không thể lập ra được một tổ chức đặc biệt nào đảm bảo tự do phát triển văn hóa của dân tộc cả.*

*Ê-gô-rốp: Trong vấn đề dân tộc, chúng ta chỉ có thể chấp nhận những điều nghị tiêu cực, nghĩa là chúng ta chống lại tất cả mọi sự hạn chế đối với quyền của dân tộc. Nhưng, chúng ta, những người xã hội dân chủ, chúng ta không cần xem dân tộc này hay dân tộc khác có phát triển như một dân tộc không. Đó là việc của một quá trình tự phát.*

*Côn-txốp: Đại biểu phái Bun nổi cáu lên mỗi khi đụng đến chủ nghĩa dân tộc của họ. Thế mà, điểm bổ sung do đại biểu phái Bun đưa ra lại có một tính chất thuần túy dân tộc chủ nghĩa. Người ta đòi chúng ta phải có những biện pháp có tính chất thuần túy tán công để ủng hộ ngay cả những dân tộc đang tiêu vong.*

... Do đó, “điểm bổ sung của Gôn-bờ-lát đã bị đa số bác bỏ, duy có ba phiếu tán thành”.

Như thế, rõ ràng là hội nghị của phái thủ tiêu đã làm “trái với ý nghĩa đích xác” của cương lĩnh. Nó đã vi phạm cương lĩnh.

Bây giờ, phái thủ tiêu cố tự bào chữa, bằng cách lấy Đại hội Stóc-khôn<sup>83</sup> ra làm bằng chứng, cho rằng đại hội đã chuẩn nhận chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa. Về việc này, Côt-xốp-ski viết:

*“Như mọi người đều biết, Đại hội Stóc-khôn đồng ý để cho phái Bun tự do duy trì cương lĩnh dân tộc của họ (cho đến khi vấn đề dân tộc được giải quyết tại Đại hội toàn Đảng). Đại hội này đã thừa nhận rằng chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa dù sao cũng không trái với cương lĩnh của Đảng”<sup>84</sup>.*

Nhưng mọi sự toan tính của phái thủ tiêu đều vô hiệu. Đại hội Stóc-khôn không hề bao giờ nghĩ đến việc chuẩn nhận cương lĩnh của phái Bun: nó chỉ nhận tạm thời để ngỏ vấn đề. Côt-xốp-ski táo bạo, nhưng y thiếu can đảm không dám nói thật. Nhưng, sự thật, tự nó vẫn là sự thật. Đây này:

*Ga-lin đề nghị điểm bổ sung như sau: “vấn đề cương lĩnh dân tộc còn để ngỏ, vì chưa được Đại hội xét đến” (50 phiếu tán thành, 32 phiếu chống).*

*Có tiếng hỏi: “Để ngỏ là thế nào?”.*

---

<sup>83</sup> Đại hội IV của Đảng công nhân xã hội - dân chủ Nga (Đại hội <<thống nhất>>), họp từ 10 đến 25 tháng Tư (23 tháng Tư đến 8 tháng Năm) 1906 ở Stóc-khôn. (Về Đại hội, xem Lịch sử giản yếu Đảng cộng sản (bôn-sê--vích) Liên Xô).

<sup>84</sup> Xem: Bình minh của chúng ta, 1912, số 9 -10, tr. 120.

Chủ tịch: “*Nếu chúng ta nói rằng vấn đề dân tộc còn để ngỏ, như thế có nghĩa là phái Bun có thể giữ quyết định của mình về vấn đề này cho đến khi Đại hội sau họp*”<sup>85</sup>. (Do chúng tôi gạch dưới, *J. Stalin*).

Như các bạn đã thấy, Đại hội cũng “không xét” cả đến vấn đề cương lĩnh dân tộc của phái Bun; nó chỉ “để ngỏ” vấn đề để phái Bun tự quyết định lấy số phận của cương lĩnh mình cho đến kỳ Đại hội sau. Nói khác đi, thì Đại hội Stóc-khôn đã bỏ qua vấn đề không nhận định gì về chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, bất cứ về phương diện nào.

Thế mà, Hội nghị của phái thủ tiêu lại cố sức đánh giá vấn đề một cách rõ rệt nhất, tuyên bố rằng có thể chấp nhận chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa và nhân danh cương lĩnh của Đảng mà chuẩn bị nhận chủ trương ấy.

Chỗ khác nhau thật là rõ ràng.

Cho nên, Hội nghị phái thủ tiêu, mặc dầu đã dùng đủ mọi mưu chước xảo quyết, cũng vẫn không làm cho vấn đề dân tộc tiến thêm được bước nào.

Dùng thủ đoạn ngoắc ngoéo trước mặt phái Bun và bọn dân tộc thủ tiêu ở Cap-ca-dơ, đó là tất cả những điều mà Hội nghị đã tỏ rõ ra có khả năng làm được.

---

<sup>85</sup> Xem: Lời nói của chúng ta, 1906, số 8, tr. 53.

## VII. VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NGA

Chúng ta chỉ còn việc vạch rõ giải pháp tích cực cho vấn đề dân tộc.

Chúng ta xuất phát từ sự thật là vấn đề chỉ có thể giải quyết được khi nào nó được mật thiết gắn liền với tình hình nước Nga hiện nay.

Nước Nga đang trải qua thời kỳ quá độ, thời kỳ mà sinh hoạt “bình thường”, theo chế độ “lập hiến”, chưa lược thiết lập lên, thời kỳ mà khủng hoảng chính trị chưa được giải quyết. Những ngày bão tố và “rắc rối” đang chờ đợi chúng ta. Do đó mà có cuộc vận động hiện tại và tương lai, vận động nhằm mục đích hoàn toàn dân chủ hóa.

Phải quan niệm vấn đề dân tộc, trong mối liên hệ của nó với cuộc vận động ấy.

Vì thế, việc dân chủ hóa hoàn toàn xứ sở là cơ sở và điều kiện để giải quyết vấn đề dân tộc.

Để giải quyết vấn đề, cần phải kể đến không những tình hình trong nước mà cả tình hình ngoài nước nữa. Nước Nga ở vào giữa châu Âu và châu Á, giữa nước Áo và nước Trung Hoa. Sự tiến bộ của chủ nghĩa dân chủ ở châu Á là điều kiện không thể tránh khỏi.

Bước tiến của chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu không phải là kết quả của tình cờ. Tư bản ở châu Âu đã bắt đầu cảm thấy mình bị bó hẹp, bèn nhảy xô sang các nước để kiếm thị trường mới, nhân công rẻ và trường hoạt động mới. Nhưng, điều đó lại đưa đến những rắc rối ở bên ngoài và dẫn đến chiến tranh. Không ai có thể nói rằng chiến tranh Ban-căng<sup>86</sup> là bước cuối cùng, chứ không phải là bước đầu của

---

<sup>86</sup> Âm chi cuộc chiến tranh thứ nhất ở Ban-căng bắt đầu từ tháng Mười năm 1912, giữa các nước Bungary, Xéc - bi, Hy - Lạp, và Mông-tê-nê-gô-rô một bên, và Thổ-nhĩ-kỳ một bên. Chiến tranh ấy là kết quả của cuộc xung đột quyền lợi giữa các cường quốc đồng minh (Pháp, Anh, Nga) và Liên minh tay ba (Đức, Áo, Hung) ở Ban-căng. Cuộc chiến tranh này, cũng như cuộc chiến tranh thứ hai ở Ban-căng (1913) xảy ra giữa những nước trước kia đồng minh với nhau rồi bất bình với nhau về việc phân chia chiến quả, đã kết thúc



sự rắc rối. Rất có thể xảy ra một sự phối hợp giữa tình hình trong và ngoài, làm cho dân tộc này hay dân tộc nọ ở Nga thấy cần phải đề ra và giải quyết vấn đề độc lập của mình. Và trong những trường hợp ấy thì cố nhiên nhiệm vụ của người mác-xít không phải là đứng ra ngăn cản.

Do đó, người mác-xít Nga sẽ không bỏ qua quyền dân tộc tự quyết.

Thế thì quyền dân tộc tự quyết là một điểm không thể thiếu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.

Chúng ta bàn tiếp. Đối với những dân tộc, vì lẽ này hay lẽ khác, mà muốn ở lại trong khối thống nhất thì làm thế nào?

Chúng ta đã thấy rằng chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa không thể áp dụng được. Thứ nhất, đó là một chủ trương giả tạo, không thể nào tồn tại được, vì nó đòi phải tập hợp một cách giả tạo, thành một dân tộc duy nhất, những người mà cuộc đời, cuộc đời thực tế, đã chia ra và tung đi khắp nơi trong nước. Thứ hai, nó đẩy người ta vào chủ nghĩa dân tộc, vì nó dẫn đến chỗ “phân định” những cá nhân theo từng dân tộc, tổ chức “ra các dân tộc”, “bảo tồn” và tạo ra “những đặc thù của dân tộc”, đó là điều hoàn toàn không thích hợp tý nào với Đảng xã hội dân chủ. Không phải là ngẫu nhiên mà phái phân lập chủ nghĩa Mô-ra-vi ở viện Rét-sơ-rát, sau khi xa lìa các nghị viện xã hội dân chủ Đức, đã hợp nhất với những nghị viện tư sản Mô-ra-vi thành một “khối”<sup>87</sup> duy nhất, khối Mô-ra-vi như người ta thường gọi. Cũng không phải ngẫu nhiên mà bọn phân lập chủ nghĩa ở Nga thuộc phái Bun đã bị sa lầy vào chủ nghĩa dân tộc, khi họ ca ngợi “ngày thứ bảy” và tiếng “Ýt đít-so”. Ở viện Đu-ma, chưa có những nghị viên thuộc phái Bun, nhưng trong khu vực hoạt động của phái Bun đã có công xã Do Thái của bọn tăng lữ và phản động. Trong các “cơ quan chỉ đạo” của khối này phái Bun đã tổ chức, trong khi chờ đợi, khối “đoàn kết” giữa công nhân và tư sản Do Thái<sup>88</sup>. Như thế thật là hợp lý đối với chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa.

---

làm cho nước Bungary Đại vong; cả hai cuộc chiến tranh đó chỉ đào sâu thêm mâu thuẫn giữa các chủ nghĩa đế quốc ở Ban-căng, những mâu thuẫn ấy báo hiệu cho chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ nhất trên thế giới

<sup>87</sup> Trong nguyên bản là chữ kolo tức là nhóm, tập thể. Đó là tên gọi nhóm liên hiệp những đại diện các đảng phái quốc gia Ba Lan ở viện Đu-ma Nga hoàng và đến năm 1918 ở các Nghị viện Đức và Áo

<sup>88</sup> Xem: Biên bản Hội nghị VIII của phái Bun, cuối bản nghị quyết về công xã Do-thái.

Thế là chủ trương tự trị dân tộc không giải quyết được vấn đề.

Vậy thì phải giải quyết thế nào?

Chỉ có một giải pháp duy nhất đúng là quyền tự trị địa phương, quyền tự trị cho những đơn vị đã kết tinh như Ba Lan, Li-tu-a-ni, U-rai-na, Cap-ca-đơ, ...

Cái lợi của chủ trương tự trị địa phương trước hết là ở chỗ: với chủ trương này, người ta sẽ có quan hệ đến một dân cư nhất định, sống trên một lãnh thổ nhất định chứ không phải một cái gì trừu tượng, vượt ngoài lãnh thổ. Sau nữa, chủ trương này không phân định những cá nhân theo từng dân tộc, nó không củng cố ranh giới dân tộc; trái lại, nó phá tan những ranh giới ấy đi và tập hợp dân cư lại để mở đường cho một cách phân định khác, phân định theo từng giai cấp. Cuối cùng, chủ trương này lại cho địa phương có thể sử dụng được một cách thuận lợi nhất những tài nguyên thiên nhiên của mình và phát triển lực lượng sản xuất mà không cần chờ đợi quyết định của cơ quan trung ương chung, - những chức năng này không phải là thuộc tính của quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa.

*Thế là: tự trị địa phương là một yếu tố không thể thiếu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.*

Điều không thể nghi ngờ gì được là không có một địa phương nào lại hoàn toàn thuần nhất về mặt dân tộc, vì trong mỗi địa phương đều có những làn tộc thiểu số ở xen vào. Như ở Ba Lan thì có dân tộc Do Thái, ở Li-tu-a-ni có dân tộc Let-to-ni, ở Cap-ca-đơ có dân tộc Nga, ở U-rai-na có dân tộc Ba Lan, ... Như thế, người ta có thể lo ngại rằng các dân tộc thiểu số sẽ bị dân tộc đa số áp bức. Song những mối lo ngại kia chỉ có căn cứ là khi nào nước nhà vẫn còn giữ nguyên vẹn chế độ cũ. Hãy dân chủ hóa triệt để nước nhà, thì những mối lo ngại kia sẽ không còn cơ sở nữa.

Người ta đề nghị liên hiệp các dân tộc thiểu số ở rải rác lại thành một khối dân tộc duy nhất. Nhưng, “những dân tộc thiểu số không cần một khối liên hiệp giả tạo” mà cần những quyền thiết thực cho họ. Tại chỗ, ngay trong địa phương họ. Hội

liên hiệp như thế mà không có một sự dân chủ hóa đầy đủ, thì phỏng có ích lợi gì cho họ? Hoặc giả khi đã có dân chủ hóa đầy đủ rồi, thì liên hiệp dân tộc như thế để làm gì?

Thử hỏi cái gì làm cho dân tộc thiểu số lo ngại hơn hết?

Dân tộc thiểu số bất bình, không phải vì thiếu khối liên hiệp dân tộc, mà vì thiếu quyền dùng tiếng mẹ đẻ của họ. Hãy để cho họ dùng tiếng mẹ đẻ của họ, thì sự bất bình tự nó sẽ tiêu tan.

Dân thiểu số bất bình, không phải vì thiếu khối liên hiệp giả tạo, mà vì trong địa phương họ thiếu trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ. Hãy để cho họ có các trường học như thế, thì mối bất bình sẽ không còn cơ sở nào nữa.

Dân thiểu số bất bình, không phải vì thiếu thôn khối liên hiệp dân tộc, mà vì thiếu tự do tín ngưỡng (tự do tôn giáo), tự do đi lại, ... Hãy để cho họ những tự do ấy đi, thì họ sẽ hết bất bình.

Vậy, *bình đẳng dân tộc, dưới đủ mọi hình thức* (ngôn ngữ, trường học, ...) là yếu tố không thể thiếu được trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Phải có một đạo luật cho toàn quốc, ban bố trên cơ sở của một cuộc dân chủ hóa đầy đủ trong nước, cấm tất cả mọi thứ đặc quyền dân tộc, không trừ một cái nào, và cấm mọi sự trở ngại hoặc hạn chế, bất kỳ là thế nào, đối với quyền của các dân tộc thiểu số.

Có như thế, và chỉ có như thế, mới có thể đảm bảo được quyền cho các dân tộc thiểu số một cách thật sự chứ không phải mơ hồ.

Người ta có thể chối cãi hay không chối cãi rằng giữa chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức với chủ trương tự trị dân tộc về mặt văn hóa, có một chuỗi liên hệ hợp lý. Nhưng, không thể nào lại chối cãi được rằng chủ trương sau tạo ra một không khí thuận tiện cho chủ nghĩa liên bang phát triển vô hạn độ, đi đến đoạn tuyệt hoàn toàn biến thành chủ nghĩa phân lập. Nếu người Tiệp ở Áo và phái Bun ở Nga, sau khi đã bắt đầu bằng tự trị để rồi chuyển sang liên bang. Sau hết đi tới chủ nghĩa phân lập, thì không khí dân tộc chủ nghĩa, cho chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa gây ra

một cách tự nhiên, hẳn đã đóng một vai trò quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà *chủ trương dân tộc tự trị và nguyên tắc liên bang về một tổ chức lại đi đôi với nhau*. Điều đó dễ hiểu. Chính cả hai chủ trương đều đòi hỏi phải có sự phân định theo từng dân tộc. Cả hai đều cho rằng cần phải tổ chức theo từng dân tộc. Chỗ giống nhau là điều không thể chối cãi được. Chỗ khác nhau duy nhất là một đảng thì phân định dân cư, nói chung, một đảng thì phân định công nhân xã hội - dân chủ.

Chúng ta biết rằng phân công nhân ra theo từng dân tộc sẽ dẫn tới kết quả nào rồi. Đảng công nhân thống nhất tan rã, công đoàn chia ra từng dân tộc, xung đột dân tộc trầm trọng thêm, phản bội đối với các cuộc bãi công của công nhân các dân tộc khác, mất hẳn tinh thần trong hàng ngũ Đảng xã hội - dân chủ, đó là những kết quả của chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức. Lịch sử Đảng xã hội - dân chủ Áo và hoạt động của phái Bun ở Nga đều chứng minh điều đó một cách hùng hồn.

Phương sách duy nhất để chống lại tình trạng ấy là phải tổ chức trên cơ sở quốc tế chủ nghĩa.

Tập hợp ngay tại chỗ những công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở Nga thành những tập thể thống nhất và cố kết, tập hợp những tập thể ấy thành một đảng thống nhất, đó là nhiệm vụ phải làm.

Dĩ nhiên, xây dựng Đảng như thế không phải là loại bỏ, mà lại bao hàm cả việc thực hiện tự trị rộng rãi cho các địa phương trong lòng một khối duy nhất, tức là Đảng.

Kinh nghiệm xứ Cap-ca-dơ chỉ rõ tất cả sự lợi ích của một điển hình tổ chức như thế. Sở dĩ người Cap-ca-dơ vượt qua được những cuộc xung đột dân tộc giữa công nhân Ác-mê-ni và công nhân Ta-ta; sở dĩ họ đề phòng được cho dân cư khỏi nạn tàn sát và bắn giết lẫn nhau ; sở dĩ ở Ba-cu, nơi dân tộc phức tạp hỗn loạn ấy, mà không còn có thể xảy ra xung đột nữa; sở dĩ người ta lôi kéo được công nhân vào con đường duy nhất của một cuộc vận động mãnh liệt, là vì cơ cấu quốc tế của Đảng xã hội dân chủ Cap-ca-dơ đã đóng một vai trò không nhỏ.

Hình thức tổ chức không những chỉ ảnh hưởng đến công tác thực tế. Nó còn in một dấu vết không gì xóa bỏ được trên toàn bộ đời sống tinh thần của người công nhân. Người công nhân sống đời sống của tổ chức mình, được phát triển về tinh thần và được giáo dục trong tổ chức đó. Trong khi lui tới tổ chức và mỗi lần gặp gỡ những đồng chí thuộc các dân tộc khác, cùng họ đấu tranh chung, dưới sự lãnh đạo của tập thể chung, người công nhân sẽ được thấm nhuần sâu sắc cái ý niệm là, trước hết, công nhân là phần tử của một gia đình giai cấp duy nhất, là phần tử của một đạo quân xã hội chủ nghĩa duy nhất. Và điều này không thể không có một tác dụng giáo dục lớn lao đối với những tầng lớp rộng rãi trong giai cấp công nhân.

Cho nên hình thức quốc tế trong việc tổ chức là trường học rèn luyện tinh thần đồng chí, là cách cô đọng hiệu nghiệm nhất cho chủ nghĩa quốc tế.

Tổ chức theo từng dân tộc thì lại khác hẳn. Được tổ chức trên cơ sở từng dân tộc, công nhân số giam mình trong cái vỏ dân tộc, tự phân cách nhau bằng những hàng rào tổ chức. Ở đây, người ta không chú trọng vào chỗ giống nhau của các công nhân, mà lại chú trọng vào chỗ phân biệt giữa họ với nhau. Theo hình thức tổ chức ấy, công nhân trước hết là phần tử của dân tộc mình: là Do Thái, là Ba Lan, ... Không có gì là lạ, nếu chủ nghĩa liên bang dân tộc về mặt tổ chức đã nuôi dưỡng cho công nhân cái tinh thần cô độc về dân tộc.

Vì thế cho nên hình thức tổ chức theo tiêu chuẩn dân tộc là trường học rèn luyện óc hẹp hòi và cô hủ lân tộc.

Thế là, chúng ta có hai hình thức tổ chức triệt để khác nhau: hình thức đoàn kết quốc tế và hình thức “phân định” công nhân theo từng dân tộc.

Cho đến nay, những toan tính nhằm dung hòa hai hình thức ấy đều không có kết quả. Bản điều lệ dung hòa của Đảng xã hội - dân chủ Áo, thảo ra ở Vin-be, năm 1897, vẫn không đi đến đâu cả. Đảng Áo đi phân chia và lôi cuốn công hội theo con đường đó. Sự “dung hòa” ấy tỏ ra không những là một ảo tưởng mà còn nguy hại nữa. Stơ rát-xe nói đúng, khi y quả quyết rằng “chủ nghĩa phân lập đã được thắng lợi đầu tiên trong Đại hội của Đảng ở Vin-be<sup>89</sup>. Ở Nga thôi cũng thế. Sự “dung hòa” với chủ nghĩa liên bang của phái Bun, ở Đại hội Stóc-khôn, đã đi đến thất bại hoàn

---

<sup>89</sup> Xem: Der Arbeiter und die Nation, 1912, tr. 48

toàn. Phái Bun đã phá hoại sự thỏa hiệp ở Stốc-khôn. Ngay sau cuộc Đại hội, phái Bun đã trở thành một chướng ngại trên bước đường hợp nhất công nhân ở cơ sở thành một tổ chức duy nhất bao gồm công nhân tất cả các dân tộc. Và phái Bun vẫn cố chấp theo đuổi sách lược phân lập của mình, mặc dầu năm 1907 và 1908, Đảng xã hội dân chủ Nga đã nhiều lần đòi phái thực hiện ngay sự thống nhất công nhân tất cả các dân tộc ở cơ sở<sup>90</sup>. Phái Bun sau khi bắt đầu bằng chủ trương tự trị dân tộc về mặt tổ chức, đã thực tế nhảy sang chủ trương liên bang để cuối cùng đi tới sự đoạn tuyệt hoàn toàn, đi tới chủ nghĩa phân lập. Và khi đoạn tuyệt với đảng xã hội dân chủ Nga, nó đã đem lại hoang mang và rối loạn trong Đảng. Chỉ cần nhắc lại vụ Gia-gi-en-lô<sup>91</sup> cũng đủ rõ.

Vì thế, phải bỏ con đường “dung hòa” đi, coi nó là không tương và có hại.

Trong hai đường phải chọn lấy một: hoặc giả lấy chủ nghĩa liên bang của phái Bun, và như thế, thì Đảng xã hội - dân chủ Nga phải cải tổ lại trên cơ sở “phân định” công nhân theo từng dân tộc; hoặc giả lấy hình thức tổ chức theo tiêu chuẩn quốc tế, và như thế, thì phái Bun phải cải tổ lại trên cơ sở tự trị lãnh vực, theo gương của Đảng xã hội dân chủ Cap-ca-dơ, Let-to-ni và Ba Lan, mở đường cho công cuộc thống nhất trực tiếp công nhân Do Thái với công nhân thuộc các dân tộc khác ở Nga.

Không có đường lối trung gian: nguyên tắc phải thắng chứ không “dung hòa”.

Vậy thì, *nguyên tắc đoàn kết quốc tế của công nhân là một yếu tố không thể thiếu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.*

Viên, tháng Giêng 1913

---

<sup>90</sup> Ám chỉ nghị quyết của Hội nghị IV của Đảng Công nhân xã hội - dân chủ Nga (từ 10 đến 25-10-1907) và của Hội nghị V của Đảng họp từ 3 đến 9 tháng Giêng 1909.

<sup>91</sup> El. Gia gi-en-lô, đảng viên Đảng xã hội Ba Lan (P.P.S.) được khỏi Bun và Đảng xã hội Ba Lan cùng với bọn quốc gia tư sản bầu vào Đu-ma Quốc gia IV với tư cách đại biểu Vác-xô-vi, chống những người xã hội dân chủ Ba Lan. Nhờ số phiếu của bọn men-se-vich thù tiêu, nhóm xã hội - dân chủ Đu-ma đã kết nạp Gia-gi-en-lô với đa số phiếu, mặc dầu có 6 đại biểu bên-sê-vich chống đối lại.